# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 01/2020**
**Từ 30/12 - 03/01/2020**


## TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### TIN TRUNG ƯƠNG


CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN


## TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC: NĂM 2020 PHẢI ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ TỔNG THỂ CAO HƠN NĂM 2019

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương vào sáng ngày 30/12, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đánh giá năm 2019 mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức lớn, nhưng nhờ sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, có thể nói là toàn diện, đáng mừng trên hầu hết các lĩnh vực, tốt hơn năm 2018.

*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Hội nghị. Ảnh: VGP/Quang Hiếu*

Trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, kinh tế nước ta tiếp tục tăng trưởng nhanh, đạt trên 7%, cao hơn mức kế hoạch (6,6 - 6,8%), thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới; nâng quy mô GDP lên khoảng 266 tỷ USD, bình quân đạt gần 2.800 USD/người, điều chưa có trong lịch sử nước ta…

"Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương và chân thành cảm ơn Quốc hội, Chính phủ, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể, cộng đồng các doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, đồng bào, chiến sĩ cả nước về những kết quả, thành tích và những nỗ lực phấn đấu, đóng góp to lớn đó", Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu.

Tuy nhiên, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cũng nhấn mạnh chúng ta tuyệt nhiên không chủ quan, thoả mãn với những kết quả, thành tích đã đạt được vì đất nước vẫn còn nhiều khó khăn,

thách thức. Tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, chất lượng còn thấp; sức ép lạm phát còn lớn; tính tự chủ của nền kinh tế chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới. Kinh tế nhà nước, nhất là doanh nghiệp nhà nước hoạt động hiệu quả còn thấp, đang gặp nhiều khó khăn, ách tắc. Kinh tế tư nhân trong nước, kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phát triển nhanh nhưng chưa thật sự lành mạnh và bền vững. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường còn nhiều bất cập, gây bức xúc xã hội. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều khó khăn, thách thức...

Để phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đề nghị Hội nghị cần tập trung phân tích thấu đáo, tạo sự thống nhất cao về tình hình, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

Theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, có thể tiếp tục kế thừa, phát huy 3 bài học kinh nghiệm đã rút ra được tại Hội nghị trước, đó là: Kế thừa, phát huy những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua hơn 30 năm đổi mới và những kết quả toàn diện đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay. Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng, sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả của các cơ quan trong hệ thống chính trị, giữa Trung ương và địa phương. Tranh thủ sự đồng thuận, đồng tình, ủng hộ, cổ vũ, góp ý của các đồng chí lão thành, các chuyên gia, lắng nghe và tiếp thu các ý kiến đúng đắn của các tầng lớp Nhân dân… Đồng thời, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước bổ sung bài học mới của năm nay là đẩy mạnh khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển;…

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, năm 2020 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tinh thần chung của năm 2020 là phải chủ động, tích cực hơn, năng động, sáng tạo hơn và phải đạt được kết quả tổng thể cao hơn năm 2019. Trên tinh thần này, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị tập trung ưu tiên triển khai thực hiện tốt 5 nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, về phát triển kinh tế, cần tiếp tục củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, thực chất hơn; tạo chuyển biến mạnh hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đồng thời, tập trung ưu tiên khắc phục những hạn chế, yếu kém vốn có, tồn đọng từ lâu của nền kinh tế một cách căn cơ, bài bản và có kết quả cụ thể, rõ rệt hơn. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện thật nghiêm, thật tốt luật pháp, chính sách để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, xây dựng các dự án, công trình trọng điểm quốc gia. Kiện toàn bộ máy tổ chức và cán bộ, nâng cao năng lực của Uỷ ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Xử lý có kết quả cụ thể, rõ rệt hơn các công trình, dự án lớn chậm tiến độ, thua lỗ kéo dài, các ngân hàng thương mại mua bắt buộc và các ngân hàng thương mại yếu kém khác.

Thứ hai, cần quan tâm hơn nữa và có những chính sách, biện pháp cụ thể, thiết thực và phù hợp hơn nữa đối với việc phát triển văn hoá, xã hội, xây dựng con người hài hoà với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng; xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng này vừa được Quốc hội phê duyệt tại Kỳ họp thứ 8 vừa qua…

Thứ ba, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển, nâng cao vị thế của đất nước.

Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Nắm chắc, đánh giá, dự báo đúng tình hình, nhất là về Biển Đông để chủ động, kịp thời ứng phó, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương.

Thứ tư, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, cần đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật, đáp ứng yêu cầu "đúng vai, thuộc bài". Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội cần tiếp tục rà soát, xác định rõ và làm đúng, hoàn thành tốt hơn chức năng lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước do Hiến định, không trùng chéo với chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ, không đi quá sâu vào các vấn đề kinh tế - kỹ thuật.

Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền các cấp cần chú trọng hơn nữa đến cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức, cán bộ, đổi mới phương pháp và lề lối làm việc.

Các cơ quan của Quốc hội và Chính phủ cần tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, tăng cường sự phối hợp trong việc xây dựng, hoàn thiện và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, bảo đảm tính sát hợp, thống nhất, đồng bộ, khả thi cao.

Toàn hệ thống chính trị cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về

tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ năm, về việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh trong năm 2020, các cấp uỷ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị cần khẩn trương, nghiêm túc quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Chỉ thị của Bộ Chính trị, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, đáp ứng thật tốt các yêu cầu. Cụ thể, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải thực hiện phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương, hình thức; kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tránh các biểu hiện xấu thường thấy trước mỗi kỳ Đại hội như: "hoàng hôn nhiệm kỳ", "nể nang, thoả hiệp", "né tránh va chạm", "vận động, tranh thủ phiếu bầu", "kích động, chia rẽ nội bộ"...

Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ phải đánh giá đúng, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, phải bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, có đức, có tài, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới. Không để lọt vào cấp uỷ những người không đủ tiêu chuẩn, có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, cục bộ, lợi ích nhóm, chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu.

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm.

"Với những kết quả, thành tựu đã đạt được trong năm 2019 và từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tôi tin tưởng và tha thiết mong rằng, sau Hội nghị này, với niềm tin mới, khí thế mới, động lực mới, Chính phủ và chính quyền các địa phương sẽ cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn

quân tiếp tục đoàn kết, phấn đấu với quyết tâm và nỗ lực cao hơn nữa, năng động, sáng tạo hơn nữa để hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2020 và cả nhiệm kỳ khoá XII, góp phần xây dựng đất nước thân yêu của chúng ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như Bác Hồ hằng mong đợi", Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng bày tỏ./.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

# THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: "KHÔNG ĐÁNH ĐỔI MÔI TRƯỜNG, VĂN HÓA, VĂN MINH XÃ HỘI ĐỂ LẤY KINH TẾ"

Phát biểu tổng kết Hội nghị Chính phủ với các địa phương diễn ra sáng ngày 31/12, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho biết, đây là sự kiện lớn với sự tham dự của 14 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, 10 đồng chí Bí thư Trung ương Đảng, 60 Bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy và đông đủ Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương, lãnh đạo các tập đoàn.

Tại Hội nghị, có 36 kiến nghị trực tiếp của 13 tỉnh, thành phố phát biểu và 366 kiến nghị bằng văn bản. "Chúng tôi rất lắng nghe ý kiến của các ngành, địa phương. Đây là những thông tin cần thiết để Chính phủ xử lý những vấn đề đặt ra", Thủ tướng Chính phủ nói và giao Văn phòng Chính phủ tổng hợp các ý kiến, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để giao nhiệm vụ cho các bộ, có hạn định để trả lời các kiến nghị này.

Điểm lại kết quả năm 2019, Thủ tướng Chính phủ nhắc đến phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị là "toàn diện, vượt mức, rất đáng mừng vì trong bối cảnh quốc tế, khu vực như vậy, chúng ta đã thực hiện tốt hơn, cao hơn năm 2018", nhất là mang lại kết quả tốt đẹp cho đời sống của Nhân dân và tiềm lực đất nước được khơi dậy, chưa bao giờ Việt Nam có một cơ đồ như thế.

Qua các ý kiến tại Hội nghị, chúng ta thấy có nhiều cách làm, mô hình tốt kể cả ở địa phương, cấp cơ sở. Nói điều này, Thủ tướng Chính phủ muốn nhắn nhủ nếu địa phương nào, cơ sở nào chưa làm tốt việc của mình thì phải làm tốt hơn, phải khắc phục tồn tại, yếu kém để vươn lên. "Chúng ta nói khát vọng, đổi mới sáng tạo nhưng đồng thời phải khắc phục nhanh những yếu kém, tồn tại, bất cập được nêu tại Hội nghị này chứ không phải chúng ta cứ nói lý thuyết mãi, còn hành động thì còn nhiều vấn đề cần khắc phục", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thêm.

Ngoài thành tích được Đảng, Nhân dân đánh giá cao, theo Thủ tướng Chính phủ, cần thấy được những bất cập, tồn tại như giải ngân vốn đầu tư công, sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chậm, vấn đề ô nhiễm môi trường, nhất là không khí, vấn đề rác thải hay một số vấn đề bức xúc của xã hội như ma túy trong thanh thiếu niên, ma túy học đường, văn hóa ứng xử…

Nhắc lại thông điệp về phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ phải mở rộng thông điệp này, "không đánh đổi môi trường để lấy kinh tế đã nói rồi nhưng bổ sung thành không đánh đổi môi trường, văn hóa và văn minh xã hội lấy kinh tế". Môi trường văn hóa bị ô nhiễm cũng độc hại không kém môi trường không khí. Nền tảng xã hội là bệ phóng và trụ đỡ cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

"Cho nên, tại Hội nghị, chúng ta nhấn mạnh nhiều về kinh tế là đúng, kinh tế phải phát triển mạnh mẽ bởi vì người ta thường nói là có thực mới vực được đạo nhưng cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cần quan tâm hơn đến môi trường sống, môi trường văn hóa và văn minh xã hội để cùng phát triển kinh tế mạnh mẽ". Các trường hợp đạo đức xuống cấp thời gian qua khiến chúng ta đau lòng. Kinh tế phát triển nhưng đạo đức xã hội tốt đẹp, truyền thống bản sắc dân tộc phải được gìn giữ, hành vi ứng xử của mọi công dân phải văn minh và nhân văn; ngoài ra, chúng ta nhấn mạnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải là môi trường tốt cho việc hình thành nên những doanh nhân có tinh thần dân tộc, biết tôn trọng cội nguồn, tuân thủ pháp luật, hòa ý chí của mình vào khát vọng dân tộc về một Việt Nam độc lập, tự cường và thịnh vượng. Cho nên, ý Đảng, lòng dân và tinh thần doanh nghiệp cùng với kinh tế, xã hội và môi trường đều là công thức "3 trong 1" của sự phát triển thịnh vượng và bền vững.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh Chính phủ cần tiếp thu 4 bài học, 5 nhiệm vụ mà Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nêu trong bài phát biểu tại Hội nghị sáng ngày 30/12.

Về một số định hướng chỉ đạo, điều hành năm 2020, Thủ tướng Chính phủ gợi ý, không ngừng đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện và thực thi chính sách pháp luật, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, tạo mọi thuận lợi cho người dân doanh nghiệp. Phải chỉ rõ điểm nào trong văn bản, chính sách còn vướng mắc, kìm hãm sự phát triển chứ không nói chung là thể chế pháp luật tồn tại bất cập.

Khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, giải phóng mọi năng lực sản xuất, tận dụng tốt các tiềm năng thế mạnh, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát triển mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực là động lực tăng trưởng.

Có cơ chế chính sách, giải pháp cụ thể tạo đột phá, thúc đẩy mạnh mẽ để cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng một cách thực chất, hiệu quả trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh phân cấp gắn với đề cao trách nhiệm và kiểm soát quyền lực, nhất là đối với người đứng đầu và có chế tài xử lý nghiêm các vi phạm. Thủ tướng Chính phủ cho rằng, có tình trạng một số tỉnh, Bộ, ngành không giữ vững kỷ cương, kỷ luật, cho nên chủ trương rất nhiều nhưng việc tạo ra những sản phẩm vật chất và tinh thần chưa được bao nhiêu, thậm chí còn kiềm chế.

Các Bộ, ngành, địa phương thiết kế cụ thể, triển khai đồng bộ trong phạm vi trách nhiệm mà pháp luật giao để làm rõ những nội dung định hướng phát triển ngành, địa phương mình. Áp dụng phương pháp một luật sửa nhiều luật, một nghị định sửa nhiều nghị định, một thông tư sửa nhiều thông tư.

Thủ tướng Chính phủ cũng đề cập việc tinh giản biên chế, tiết kiệm chi để nâng lương cho cán bộ, công chức theo đúng lộ trình mà Trung ương đã quy định. "Chúng ta đang nói cuộc đấu tranh chống tham nhũng rất quyết liệt, đồng bộ nhưng chúng ta không nói cải thiện đời sống cán bộ, công chức, viên chức thì chúng ta chưa phải hoàn thành nhiệm vụ trước đội ngũ này", Thủ tướng nói.

Khi còn gần một tháng nữa là Tết Nguyên đán, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cấp, các ngành, nhất là những ngành có chức năng và các địa phương không để thiếu hàng hóa phục vụ Tết, kể cả thịt lợn, không được để đẩy giá, làm ảnh hưởng đến lạm phát quý I. Lo đảm bảo cho mọi nhà, mọi người đều có Tết, nhất là đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa. Cần lưu ý đảm bảo an ninh, trật tự an toàn cho người dân trong dịp Tết.

Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý việc thực hiện chủ trương của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ là không tranh thủ dịp Tết này để cấp dưới biếu quà cấp trên. "Tất cả các đồng chí đều phải nêu gương. Tất cả các cấp không chạy ra Hà Nội để mang quà biếu, xe cộ ùn ùn tới các nhà lãnh đạo".

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu hoàn thành sớm các Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP để ban hành ngay trong ngày đầu năm mới 2020 và ngay sau đó, các Bộ, ngành, địa phương có chương trình hành động để triển khai...

*Nguồn: baochinhphu.vn*

# THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: DỰ LỄ KHỞI ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 100 CHUYÊN GIA CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Sáng ngày 28/12, tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Bộ Thông tin và Truyền thông đã khởi động "Chương trình đào tạo 100 chuyên gia Chính phủ điện tử". Chương trình nhằm đào tạo đội ngũ chuyên gia hạt nhân về Chính phủ điện tử tại tất cả các Bộ, ngành, địa phương.

Chương trình đào tạo 100 chuyên gia Chính phủ điện tử có 3 mục tiêu chính: Trang bị cho các học viên những kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin và bài học kinh nghiệm hay về triển khai chính phủ trên thế giới và Việt Nam; Mỗi học viên sẽ được tham gia vào Chương trình đào tạo thống nhất, thường xuyên, liên tục trong nhiều năm để trở thành những chuyên gia về Chính phủ điện tử ở từng Bộ, ngành, địa phương đủ sức giải quyết các vấn đề đặt ra ở Bộ, ngành, địa phương mình.

100 chuyên gia tham gia chương trình sẽ hình thành một mạng lưới chuyên gia Chính phủ điện tử từ Trung ương đến địa phương bởi tri thức trao đổi giữa các chuyên gia sẽ không tăng theo cấp số cộng mà tăng theo cấp số mũ. Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kỳ vọng, 100

chuyên gia Chính phủ điện tử tham gia Chương trình này sẽ tương đương với tri thức của 10.000 chuyên gia. Đây chính là lợi ích lớn nhất mà Chương trình đào tạo 100 chuyên gia Chính phủ điện tử đem lại.

Chương trình Đào tạo 100 chuyên gia Chính phủ điện tử đã nhận được sự hưởng ứng của các Bộ, ngành, địa phương cũng như của cá nhân học viên được cử tham gia chương trình. Tất cả các Bộ, ngành, địa phương đều cam kết trong vòng 3 năm tới không chuyển công tác các học viên để họ phát huy vai trò chuyên gia nòng cốt về chính phủ điện tử của Bộ, ngành, địa phương mình./.

*Nguồn: vov.vn*

# PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: 100% VĂN BẢN ĐIỆN TỬ TRÊNTRỤC LIÊN THÔNG VĂN BẢN QUỐC GIA PHẢI ĐƯỢC KÝ SỐ

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam vừa có ý kiến chỉ đạo về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gương mẫu trong sử dụng chữ ký số cá nhân phê duyệt hồ sơ, văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng, hoàn thành trước tháng 6 năm 2020.

Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức liên thông, kết nối các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành các cấp, hoàn thành kết nối trong tháng 6 năm 2020. Kịp thời ban hành, sửa đổi quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản theo quy định trước tháng 2 năm 2020.

Đồng thời, thường xuyên giám sát, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông cho phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Bên cạnh đó có cơ chế bảo đảm khả năng hoạt động ổn định đối với hạ tầng kỹ thuật phục vụ gửi nhận văn bản điện tử (máy chủ bảo mật, đường truyền), có phương án dự phòng trong trường hợp sự cố xảy ra; chịu trách nhiệm nếu để lộ lọt thông tin trong quá trình gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng.

Không gửi văn bản điện tử kèm bản giấy đối với các văn bản theo danh mục đã thống nhất với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương, áp dụng từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đôn đốc, tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg để bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ được giao.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan thường xuyên giám sát, kiểm tra đánh giá an toàn thông tin hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia. Điều phối huy động ứng phó, khắc phục sự cố an toàn thông tin mạng trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Kiểm soát quá trình vận hành, bảo đảm đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước hoạt động thông suốt, ổn định đáp ứng yêu cầu gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật.

Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương triển khai cấp phát đầy đủ chứng thư số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23/01/2019. Nghiên cứu phương án, ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, cấp đổi chữ ký số một cách khoa học, rút ngắn thời gian cấp đổi chữ ký số.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

# THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SẼ LẬP TỔ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT CẮT GIẢM VÀ NGĂN CHẶN RÀO CẢN

Ngày 02/01, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, Thủ tướng Chính phủ sẽ thành lập Tổ công tác đặc biệt về thúc đẩy cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh, với mục tiêu dự kiến cắt giảm 20% các văn bản đã ban hành thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, ít nhất 20% chi phí hành chính tuân thủ quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh mỗi năm.

Theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch, nòng cốt của Tổ công tác này là Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và lãnh đạo cấp vụ, cục của các bộ liên quan.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, buổi làm việc đầu tiên trong năm mới bàn về nội dung này cho thấy quyết tâm mạnh mẽ của Thủ tướng Chính phủ. Những năm qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực cải cách nhưng các nước cũng cải cách rất mạnh. Năng lực cạnh tranh của Việt Nam năm 2019 tăng tới 10 bậc, nhưng môi trường kinh doanh lại tụt 1 hạng dù vẫn tăng điểm.

Quan điểm chỉ đạo của kế hoạch là cắt giảm ngay những quy định là rào cản với hoạt động sản xuất, kinh doanh và ngăn chặn việc phát sinh các quy định mới làm tăng chi phí cho doanh nghiệp. Với các quy định nằm trong luật, Chính phủ sẽ báo cáo Quốc hội sửa đổi.

Tinh thần chung của kế hoạch này là sẽ tiếp tục quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính, trong đó có việc sửa đổi 25 điểm chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật mà Phòng Thương mại và Công nghiệp (VCCI) chỉ ra mới đây. Đặc biệt, phải kiểm soát việc ban hành các thông tư, nhiều rào cản rất lớn đang nằm trong các văn bản này. Cùng với đó, cải cách mạnh mẽ các quy định về kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Một điểm nổi bật của dự thảo kế hoạch là nguyên tắc khi ban hành một văn bản mới phải bãi bỏ ít nhất một văn bản cũ, riêng thông tư thì ban hành một phải bãi bỏ ít nhất hai. Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết thêm, sẽ tham khảo kinh nghiệm của Vương quốc Anh về nội dung này, họ đang áp dụng nguyên tắc ban hành một văn bản mới phải bãi bỏ tới ba văn bản cũ.

Cùng với đó, kế hoạch sẽ nghiên cứu bộ công cụ tính toán chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các quy định; xếp hạng, đánh giá sự tích cực của bộ ngành, địa phương. “Báo chí và doanh nghiệp phản ánh rằng có những Bộ công bố cắt giảm điều kiện và thủ tục nhưng thực chất không được như thế”, Bộ trưởng nói…

*Nguồn: baochinhphu.vn*

# BỘ NỘI VỤ: 38.000 TỶ ĐỒNG CHỜ CÁC QUY ĐỊNH ĐỂ CẢI CÁCH LƯƠNG

Phát biểu tại hội nghị Chính phủ với các địa phương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân bày tỏ phấn khởi về bức tranh kinh tế xã hội năm 2019 rất đẹp và gam màu rất sáng. Trong đó, nhiều lĩnh vực lập được kỷ lục mới.

Bộ trưởng chia sẻ “rất mừng là Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có thông tin sẽ dành một phần ngân sách 38.000 tỷ đồng để thực hiện cải cách tiền lương năm 2021”. “Đã có tiền rồi mà thực hiện không xong thể chế thì cũng không cải cách tiền lương được. Cho nên chúng ta phải cố gắng xây dựng, hoàn thiện các quy định cho xong”, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nhấn mạnh.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, Ban Chỉ đạo quốc gia về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội do Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ làm Trưởng ban đã có kết luận.

“Tôi đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tranh thủ làm sớm để trình Ban Bí thư cho ý kiến vào quý I/2020 này. Sau khi Ban Bí thư, Bộ Chính trị cho ý kiến, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra nghị quyết, Chính phủ ra nghị định, các Bộ mới có thông tư hướng dẫn. Cố gắng đến năm 2021 phải xong thể chế để thực hiện cải cách tiền lương”, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân lưu ý.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cũng nhắc, năm nay chuẩn bị toàn diện cho cải cách tiền lương nên một núi công việc cần phải làm.

Còn một số đề án lớn đang xin ý kiến Bộ Chính trị, đó là Đề án chức danh và chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, Chính phủ phối hợp để xây dựng cùng với đề án vị trí việc làm.

"Từ việc chuyển thang bảng lương cũ sang bảng lương mới còn rất nhiều việc, nếu không quyết liệt, khó mà cải cách tiền lương được vào 2021", Phó Thủ tướng Chính phủ đốc thúc.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, năm 2019, Bộ tham mưu cho Chính phủ toàn diện và đồng bộ hàng loạt các văn bản. Trong đó, có Nghị định số 34/2019/NĐ-CP về công chức xã, bình quân mỗi xã giảm 2 người; còn những người hoạt động không chuyên trách xã giảm từ 8 - 10 người. Tính cả nước số lượng này giảm hàng ngàn người trong năm 2020. Bộ trưởng đề nghị các xã tổ chức triển khai ngay nghị định này…

*Nguồn: vietnamnet.vn*

# BỘ NỘI VỤ: KẾT LUẬN THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ CÔNG CHỨC CÁC TỈNH LẠNG SƠN VÀ PHÚ THỌ

Ngày 31/12, Thanh tra Bộ Nội vụ ban hành Thông báo số 681/KL-TTBNV kết luận việc thực hiện quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức và việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2019.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan, tổ chức đã sử dụng các văn bản của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và ban hành theo thẩm quyền một số văn bản làm cơ sở pháp lý để thực hiện việc quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức là phù hợp quy định.

Nhìn chung, việc quản lý biên chế công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chưa phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các sở, ban, ngành; 11 cơ quan, tổ chức sử dụng 42 viên chức và 13 công chức cấp xã để làm việc tại phòng chuyên môn cấp sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Về kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức tuyển dụng công chức bằng hình thức thi tuyển, qua đó tuyển dụng được 32 công chức ngạch chuyên viên và tương đương. Nhìn chung, kỳ thi tuyển công chức thực hiện theo kế hoạch tuyển dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thêm điều kiện dự tuyển đối với thí sinh không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Lạng Sơn; Thông báo tuyển dụng chưa nêu số lượng vị trí việc làm cần tuyển theo từng ngạch công chức; thời gian, địa điểm thi tuyển; lệ phí thi tuyển; Hội đồng tuyển dụng

công chức được thành lập quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận hồ sơ dự tuyển; Một số biên bản giao, nhận đề thi không có sự giám sát của thành viên Ban Giám sát; Các cơ quan, tổ chức cho 32 công chức mới tuyển dụng hưởng 85%, bậc 1, ngạch chuyên viên và tương đương đối với công chức ở tỉnh miền núi là không đúng quy định (ngày 25/9/2019, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn đã có Công văn số 988/SNV-CCVC đề nghị các cơ quan, tổ chức điều chỉnh chế độ lương đối với các công chức mới tuyển dụng theo đúng quy định).

Đối với những trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức, qua kiểm tra 95 hồ sơ tuyển dụng cho thấy, các trường hợp đặc biệt này được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo thẩm quyền; cơ bản đáp điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, có 01 trường hợp được điều động, tiếp nhận từ công chức cấp xã về làm viên chức đơn vị sự nghiệp công lập không qua thi tuyển, xét tuyển; 03 trường hợp quyết định tuyển dụng xếp ngạch cán sự là không phù hợp với Đề án vị trí việc được phê duyệt (đến thời điểm thanh tra, 03 trường hợp này đã trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2018); một số hồ sơ tuyển dụng chưa đảm bảo thành phần hồ sơ; 01 công chức chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; một số hồ sơ tuyển dụng không có đánh giá kết quả công tác và xếp loại trong 05 năm gần nhất; biên bản kiểm tra, sát hạch không thể hiện đầy đủ nội dung kiểm tra, sát hạch về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong giai đoạn thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên đối với 15 trường hợp. Nhìn chung, các công chức được xét chuyển đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, 01 công chức chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (đang học).

Về bổ nhiệm, nhìn chung, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan, tổ chức đã chấp hành các quy định pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục bổ nhiệm, nhưng quá trình thực hiện còn có hạn chế, tồn tại sau:

Về thời hạn bổ nhiệm, có 02 công chức tại thời điểm ban hành quyết định bổ nhiệm lại không đủ 60 tháng công tác là đến tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng quyết định bổ nhiệm lại vẫn ghi thời hạn giữ chức vụ 05 năm là không phù hợp với thời điểm nghỉ hưu.

Về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, có 13/49 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thiếu một hoặc một số điều kiện, tiêu chuẩn chức danh, gồm: Chứng chỉ ngoại ngữ (03), chứng chỉ quản lý nhà nước dành cho lãnh đạo cấp sở hoặc nghiệp vụ chuyên ngành (12), 01 công chức lãnh đạo cấp sở đang giữ ngạch thấp hơn so với ngạch công chức theo quy định của bộ chuyên ngành (trong đó có 05 công chức bổ nhiệm sau ngày 28/12/2017).

Về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, có 17/225 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thiếu một hoặc một số điều kiện, tiêu chuẩn chức danh, gồm: Lý luận chính trị (14), chứng chỉ ngoại ngữ (01), 02 công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng giữ ngạch thấp hơn so với bản mô tả vị trí công việc và khung năng lực vị trí việc

làm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; 01 công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức (08 công chức bổ nhiệm sau ngày 28/12/2017).

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại sau thời điểm Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có hiệu lực thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, thời điểm trước khi Quy định số 105-QĐ/TW có hiệu lực, một số trình tự, thủ tục trong hồ sơ bổ nhiệm thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức chưa phản ánh bằng văn bản lưu trong hồ sơ bổ nhiệm; 07 quyết định bổ nhiệm lại chậm từ 01 tháng đến 15 tháng.

Trong giai đoạn thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức đã cử 2.011 lượt công chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước. Các công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục theo quy định. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và báo cáo Bộ Nội vụ kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn không thực hiện việc ký và sử dụng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước.

Để khắc phục những hạn chế trên, Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thực hiện và chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức trong cơ quan hành chính nhà nước.

Phê duyệt Bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, tổ chức báo cáo cấp ủy cùng cấp tiến hành đánh giá năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, kết quả xếp loại hằng năm đối với 14 trường hợp (01 trường hợp tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt từ viên chức thành công chức nhưng trước đó được điều động từ công chức cấp xã về làm viên chức đơn vị sự nghiệp công lập; 13 trường hợp được bổ nhiệm nhưng chưa đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh) để xem xét, xử lý theo thẩm quyền và theo hướng dẫn chung tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 48-KL/TW của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng.

Trong thời gian không quá 1/2 thời hạn bổ nhiệm, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cử công chức là người dân tộc thiểu số bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đi đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBDT ngày 11/9/2014.

Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục đối với các trường hợp tuyển dụng, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ tháng 6/2012 đến nay, kịp thời phát hiện các trường

hợp bổ nhiệm trước ngày 28/12/2017 còn chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn đi đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, hoàn thiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; miễn nhiệm, không bổ nhiệm lại, thu hồi quyết định bổ nhiệm đối với các trường hợp từ ngày 28/12/2017 không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, vi phạm về trình tự, thủ tục quy định tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị và Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng.

Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức không sử dụng viên chức và công chức cấp xã làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện, cấp sở; sắp xếp vị trí việc làm đối với 02 công chức lãnh đạo phòng cấp huyện giữ ngạch thấp hơn; chuyển ngạch công chức cho 01 công chức lãnh đạo, quản lý đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức để phù hợp với Đề án vị trí việc làm.

Thường xuyên tổ chức tập huấn về công tác tổ chức cán bộ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức để phát hiện những sơ hở, hạn chế và có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cùng chịu trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế có liên quan nêu trong Kết luận thanh tra này; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để có hình thức xử lý theo quy định./.

*** Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý công chức của tỉnh Phú Thọ**

Ngày 26/12, Thanh tra Bộ Nội vụ ban hành Thông báo số 675/KL-TTBNV kết luận việc thực hiện quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức và việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/7/2019.

Theo Kết luận, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và các cơ quan, tổ chức đã sử dụng các văn bản của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và ban hành theo thẩm quyền một số văn bản làm cơ sở pháp lý để thực hiện việc quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức là phù hợp quy định của pháp luật.

Nhìn chung, việc quản lý biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và các cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra trực tiếp, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ chưa phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực từng vị trí việc làm đối với Sở Ngoại vụ; Ủy ban nhân dân tỉnh giao 48 biên chế viên chức làm việc trong 02 cơ quan hành chính nhà nước; còn có cơ quan, tổ chức sử dụng vượt quá 01 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP so với chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng, qua kiểm tra 80 hồ sơ cho thấy, các trường hợp này được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo thẩm quyền, cơ bản đã đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, có 01 viên chức đang trong thời gian thi hành kỷ luật được tiếp nhận vào công chức; 04 công chức được tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; Hội đồng kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức và xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên có 08 thành viên.

Việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên đối với 10 trường hợp cơ bản đã đáp ứng trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, 03 công chức chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.

Về nâng ngạch công chức, trong giai đoạn thanh tra, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tổ chức kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính năm 2018, kết quả có 84 công chức trúng tuyển trong đó có 01 trường hợp được tuyển dụng vào công chức theo chính sách thu hút của tỉnh. Nhìn chung, kỳ thi nâng ngạch công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền pháp luật quy định; công chức dự thi nâng ngạch cơ bản đã đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Về bổ nhiêm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức lãnh đạo, quản lý, nhìn chung, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng quá trình thực hiện vẫn còn hạn chế về điều kiện, tiêu chuẩn: có 04 trường hợp giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được tuyển dụng vào công chức theo chính sách thu hút của tỉnh; 02 công chức được bổ nhiệm trước ngày 28/12/2017 chưa có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B. Về trình tự, thủ tục, thời điểm làm quy trình và ban hành quyết định bổ nhiệm lại đối với 24 công chức còn chậm so với quy định.

Về số lượng cấp phó công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý tại thời điểm thanh tra, vẫn có phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có số lượng cấp phó vượt quá so với quy định 01 người.

Tỉnh Phú Thọ không có cơ quan, tổ chức nào ký và sử dụng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước.

Để khắc phục những hạn chế trên, Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hiện những nội dung sau:

Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; nâng ngạch công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý và số lượng cấp phó.

Không giao biên chế viên chức để làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, tổ chức báo cáo cấp ủy cùng cấp tiến hành đánh giá năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, kết quả xếp loại hằng năm đối với 06 trường hợp (05 trường hợp được tuyển dụng theo chính sách thu hút của

tỉnh; 01 trường hợp được tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt) để xem xét, xử lý theo thẩm quyền và theo hướng dẫn chung tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng.

Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục đối với các trường hợp được tuyển dụng, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ tháng 6/2012 đến nay, kịp thời phát hiện các trường hợp được bổ nhiệm trước ngày 28/12/2017 còn chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn để cử đi đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, hoàn thiện theo quy định; miễn nhiệm, không bổ nhiệm lại, thu hồi quyết định bổ nhiệm đối với các trường hợp từ sau ngày 28/12/2017 không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, vi phạm về trình tự, thủ tục được quy định tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng.

Chuyển tiếp các cá nhân đang ký hợp đồng lao động để làm những công việc nêu tại Điều 1, Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và áp dụng bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP sang thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP; không sử dụng biên chế viên chức và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP để làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước. Bố trí, sắp xếp số lượng cấp phó đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Thường xuyên tổ chức tập huấn về công tác tổ chức cán bộ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức để phát hiện những sơ hở, hạn chế và có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cùng chịu trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế có liên quan nêu trong Kết luận thanh tra này; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để có hình thức xử lý theo quy định./.

*Nguồn: moha.gov.vn*

# CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ PHẢI ĐẾN TỪ QUYẾT TÂM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐỊA PHƯƠNG

Phát biểu kết luận tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2019 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020 diễn ra ngày 28/12, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, để làm Chính phủ điện tử, điều đầu tiên phải có sự quyết tâm và cam kết của người đứng đầu. Bởi vì, Chính phủ điện tử không phải là công nghệ mà là thay đổi thói quen làm việc, cách vận hành hệ thống mà chỉ có duy nhất một người làm được việc này, đó là người đứng đầu. Nếu người đứng đầu ra một quyết định mà cá nhân người đó không thay đổi hành vi của mình, ví dụ như không dùng smartphone, iPad hay không truy cập hệ thống dịch vụ công xem tỷ lệ người dùng theo thời gian thực, thì hệ thống Chính phủ điện

tử cũng sẽ không chạy tốt được. "Vậy làm thế nào để thay đổi được người đứng đầu, cụ thể là Chủ tịch hay Bí thư tỉnh ?", Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng đặt câu hỏi.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng cho rằng, đây là việc không dễ dàng và phải cho người đứng đầu thấy được giá trị từ những việc rất nhỏ, việc này phải do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông mỗi địa phương thực hiện. "Một số Sở Thông tin và Truyền thông đã mời lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông làm việc với tỉnh để từ đó có ảnh hưởng hay thay đổi người đứng đầu địa phương. Nhưng cách này khó thực hiện do Việt Nam có đến 63 tỉnh, thành", Bộ trưởng nói.

Vì thế, trong thời gian qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghĩ ra một cách trung gian hơn, đó là ký thoả thuận hợp tác giữa Bộ với tỉnh, để thông qua đó trở thành một "cây gậy" tác động đến người lãnh đạo các địa phương. "Tuy nhiên, một số Giám đốc Sở lại không tích cực thực hiện việc này", Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông nhấn mạnh.

Ngoài ra, mỗi người đứng đầu mỗi tỉnh lại có một phong cách, một cách tiếp cận khác nhau và chỉ có Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông nắm rõ nhất, nếu có gì khó khăn có thể "đẩy" lên Bộ nhưng phải luôn xác định người thay đổi lãnh đạo tỉnh phải là mình và nếu chưa thay đổi được thì việc phát triển Chính phủ điện tử sẽ rất khó khăn.

Mặc dù có điểm thuận lợi là sức ép cũng như Nghị quyết của Chính phủ nhưng nếu cảm thấy khó tác động đến lãnh đạo tỉnh, các Sở có thể đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông viết công văn, thậm chí thư tay gửi Chủ tịch, Bí thư tỉnh để tác động hay trình bày những điểm đáng chú ý trong Nghị quyết số 17/NQ-CP với người đứng đầu địa phương. "Chúng ta phải coi việc thay đổi người đứng đầu mỗi địa phương là quan trọng nhất trong thực hiện Chính phủ điện tử ", Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng chia sẻ.

Bên cạnh đó, nếu việc thực hiện Chính phủ điện tử mà cứ bị phụ thuộc vào người đứng đầu thì cũng không được vì Chủ tịch, Bí thư tỉnh cũng liên tục thay đổi theo nhiệm kì. Do đó, các địa phương cần có một chiến lược xuyên suốt nhiều năm, từ nhiệm kì này qua nhiệm kỳ khác vì Chính phủ điện tử không bao giờ kết thúc hoặc một chương trình để đưa thành Nghị quyết. "Chưa kể việc xây dựng chiến lược Chính phủ điện tử tưởng là khó nhưng đều có khung sẵn giống nhau đến 80% có thể do Viện Chiến lược, Cục tin học hoá xây dựng, từ đó mỗi tỉnh chỉ còn 20% khối lượng công việc thực hiện nên có thể làm rất nhanh", Bộ trưởng nói.

Khi xây dựng Chính phủ điện tử, chúng ta phải xem ai được lợi nhất. Thực chất Chính phủ điện tử có 4 mối quan hệ, đầu tiên là người dân, thay vì phải chờ đợi lâu hay phải lót tay thì sẽ nhanh hơn vì không phải xếp hàng hay giá rẻ hơn; chính quyền với doanh nghiệp; giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa các tỉnh với nhau, tỉnh với Trung ương như việc gửi văn bản điện tử; giữa chính quyền với công chức như lãnh đạo Bộ có thể nhìn thấy các công việc, tiến trình làm việc của các đơn vị trong Bộ…

*Nguồn: ictnews.vn*

# KHẨN TRƯƠNG ĐƯA THÊM NHIỀU DỊCH VỤ LÊN CỔNG DỊCH CÔNG QUỐC GIA

Sáng ngày 27/12, Văn phòng Chính phủ đã làm việc với các bộ ngành, cơ quan, địa phương về việc triển khai một số công việc vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tại buổi làm việc, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ Ngô Hải Phan, đã giải đáp thắc mắc của một số Bộ, cơ quan, địa phương.

Về vấn đề bảo mật an ninh, an toàn thông tin, theo ông Ngô Hải Phan, hệ thống xác thực và chia sẻ thông tin VnConnect được các chuyên gia Pháp có kinh nghiệm 20 năm triển khai dịch vụ công trực tuyến cùng với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) phát triển, có sự tham gia, đánh giá của các cơ quan chức năng. Giải pháp này được đánh giá ở mức tốt dựa trên một hệ thống mạnh về công nghệ và đang tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới.

Liên quan tới việc kết nối, tích hợp đặc biệt là đưa dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia, ông Ngô Hải Phan cho biết: "Quan điểm chỉ đạo là dịch vụ tốt mới đưa lên, tránh tình trạng người dân thấy không thân thiện, khó sử dụng. Chúng ta không chạy theo thành tích. Nếu cung cấp dịch vụ công không tốt thì người dân sẽ từ bỏ chúng ta".

Văn phòng Chính phủ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ rà soát, đánh giá, đề xuất danh mục, lộ trình các dịch vụ công trực tuyến sẽ được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2020 đảm bảo đạt tối thiểu 20% trong tổng số dịch vụ công trực tuyến mà bộ, cơ quan, địa phương đang cung cấp.

Ông Ngô Hải Phan cho biết thêm, sắp tới, Ngân hàng Thế giới sẽ công bố các chỉ số đánh giá môi trường kinh doanh, trong đó có nhóm các thủ tục hành chính. Để cải thiện các chỉ số này trong bảng xếp hạng, Văn phòng Chính phủ đề nghị các bộ, ngành tập trung để tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của các thủ tục này trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngay trong quý I/2020, cụ thể với Nhóm khởi sự doanh nghiệp gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đăng ký doanh nghiệp); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (đăng ký bảo hiểm xã hội cho người lao động); Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (thông báo việc sử dụng lao động).

Nhóm tiếp cận điện năng: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (cấp mới điện - đã tích hợp, cung cấp; ký hợp đồng mua bán điện); Bộ Giao thông vận tải (chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông đường bộ và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông đường bộ).

Đồng thời, đề nghị các nhà thầu VNPT và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, tích hợp, không làm ảnh hưởng đến tiến độ của các bộ, địa phương khi các bộ, địa phương đưa dịch vụ công cấp độ 3, cấp độ 4 lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

"Tổ công tác của Thủ tướng sẽ thực hiện kiểm tra, Văn phòng Chính phủ sẽ giao ban với các Bộ, với địa phương theo cụm hàng tháng để tháo gỡ vướng mắc. Cổng dịch vụ công quốc

gia là hình mẫu trong xây dựng Chính phủ điện tử, người dân đón chờ thì chúng ta phải đáp ứng được kỳ vọng", ông Ngô Hải Phan nhấn mạnh./.

*Nguồn: chinhphu.vn*

# XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ PHẢI SONG SONG VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc về Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các Bộ, ngành, địa phương và Danh sách các nền tảng dùng chung của Chính phủ điện tử, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thành Hưng cho rằng, nhiệm vụ của nhóm phát triển Đề án cũng giống như của một kiến trúc sư. Do đó, cần phải huy động nhiều nguồn lực chung nhằm xây dựng một kiến trúc tường minh, thể hiện được thực trạng Việt Nam để từ đó tìm ra các bước đi phù hợp.

Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng yêu cầu cần phải làm rõ hơn từng chi tiết trong bản đề án, thay vì dàn hàng ngang, phải thể hiện được mối quan hệ của các thành phần Chính phủ điện tử với nhau trong một mô hình chi tiết. Nhóm phát triển Đề án cũng cần tham khảo thêm kinh nghiệm thế giới để có thể tham mưu cho Chính phủ không chỉ về kỹ thuật mà còn cả về mặt tổ chức thực hiện.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng, khó nhất của Chính phủ điện tử chính là vấn đề dùng chung và chia sẻ. Nhóm phát triển cần phải vẽ được một sơ đồ tổng thể, từ đó chỉ ra các mối liên hệ, điều kiện, lộ trình thực hiện, bất cập là gì để tìm ra giải pháp.

"Chính phủ điện tử là một quá trình trưởng thành dần dần theo thời gian. Đừng nghĩ Chính phủ điện tử là cây đũa thần, giải quyết được tất cả các vấn đề bất cập. Do đó, việc xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách hành chính cần phải thực hiện một cách song hành.", Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng nói.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

# CỦNG CỐ NIỀM TIN CHO DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN

Thủ tướng Chính phủ đối thoại với doanh nghiệp đã trở thành hoạt động thường xuyên được duy trì nhiều năm nay. Nhưng sự kiện tất cả lãnh đạo cơ quan xây dựng pháp luật, cơ quan hành pháp, tư pháp cùng cam kết không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, hành chính đối với hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp năm 2019 là việc chưa từng có.

Tại Hiến pháp năm 2013, quyền tự do kinh doanh đã có một bước tiến mới và cởi mở hơn với nguyên tắc: Mọi người dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Tuy nhiên trong thực tiễn, nguyên tắc này chưa thật sự được bảo đảm thi hành một cách tốt nhất. Đỉnh điểm là đầu năm 2016 xảy ra vụ việc chủ quán cà phê "Xin Chào" tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh bị phạt tiền 17 triệu đồng và khởi tố tội "kinh doanh trái phép" chỉ vì chậm đăng ký kinh doanh. Ngay sau khi nhận thấy có dấu hiệu hình sự hóa quan hệ kinh tế, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo dừng vụ việc, trả lại hồ sơ để làm rõ trách nhiệm những người liên quan. Cá nhân kinh doanh đã được minh oan, người ra quyết định khởi tố vụ án đã bị mất chức nhưng dường như chừng đó vẫn chưa đủ để người dân và doanh nghiệp hết lo lắng về môi trường kinh doanh ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 với những mục tiêu rất cụ thể: Cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động, trong đó có các doanh nghiệp quy mô lớn, nguồn lực mạnh, có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững.

Khu vực tư nhân Việt Nam đóng góp khoảng 49% GDP, khoảng 49% tổng vốn đầu tư toàn xã hội... Để đạt được những mục tiêu này, Nghị quyết đã đề ra 10 nguyên tắc, trong đó có nguyên tắc "không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, đồng thời xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật". Nhưng quá trình thi hành pháp luật vẫn còn nhiều bất cập so với kỳ vọng của doanh nghiệp và xã hội, cho dù về nguyên tắc, các cơ quan hành pháp, tư pháp đều khẳng định luôn đồng hành với doanh nghiệp. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) chỉ còn quy định hai hành vi kinh tế bị xử lý hình sự nhưng trong thực thi pháp luật vẫn dẫn tới hình sự hoá quan hệ kinh tế. Nguyên nhân do hạn chế về nhận thức của người thi hành công vụ, nhầm lẫn bản chất vụ việc nhưng cũng không phải là không có tình trạng lạm dụng. Các cơ quan này đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp để hạn chế, như Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thông báo bằng văn bản tới toàn ngành thận trọng trong xử lý vụ việc quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự. Tính riêng năm 2019, ngành kiểm sát đã đình chỉ ít nhất năm vụ việc không xử lý hình sự hóa quan hệ kinh tế, trong đó có vụ việc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Tòa án nhân dân tối cao cũng có nhiều hoạt động tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho doanh nghiệp, doanh nhân bằng cách công khai bản án trên cổng thông tin điện tử để doanh nghiệp nghiên cứu tham khảo khi phải đối mặt với tình huống pháp lý tương tự. Đề xuất và được Quốc hội xem xét, thông qua Luật Hòa giải, mở ra cơ chế mới để giải quyết tranh chấp, bất đồng trong hoạt động kinh doanh…

Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và trở thành động lực của nền kinh tế chính là nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ kiến tạo. Nhưng người dân và doanh nghiệp chỉ thật sự dốc sức đầu tư, kinh doanh khi có niềm tin quyền kinh doanh và tài sản hợp pháp của mình được bảo vệ. Cam kết không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự chính là hành động cần thiết của Chính phủ, thành viên Chính phủ để củng cố niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào thông điệp cải cách hiện nay.

*Nguồn: nhandan.com.vn*

# NĂM 2020:
# BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC GIẢM 8.68%

Theo Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt biên chế công chức năm 2020, với tổng biên chế là 253.517 người, giảm 8.68% so với năm 2015.

Bộ Nội vụ cũng đã thẩm định biên chế sự nghiệp của 63 tỉnh, 20/22 Bộ, cơ quan và 8 cơ quan thuộc Chính phủ, với tổng biên chế sự nghiệp Bộ, ngành Trung ương là 143.943 người (giảm 11,85%) và địa phương là 1.750.081 (giảm 4,26%) so với năm 2015.

Đồng thời, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Tiếp theo, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030" nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ cho công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ và làm việc trong môi trường quốc tế.

Đáng quan tâm, trong năm 2019, một số cơ quan, đơn vị đã triển khai thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Kết luận số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị. Thống kê ban đầu, đã có 9/14 cơ quan Trung ương và 17/22 địa phương tổ chức thi tuyển được nhiều chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở và cấp phòng.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang triển khai sơ kết, đánh giá để có cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả việc thi tuyển lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở và cấp phòng trong thời gian tới. Đồng thời, tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách về quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nội dung mới được sửa đổi, bổ sung trong Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Trong năm 2020, Bộ Nội vụ cũng triển khai Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài; đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển vào các chức danh lãnh đạo, quản lý để có cơ sở tổng kết, đánh giá; rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến hích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm trong tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ không đúng quy định, kịp thời thay thế cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng, lãng phí, không đủ điều kiện về đạo đức, năng lực, trình độ.

Cùng với đó, phối hợp với các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị, đẩy mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất

đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

*Nguồn: phapluatxahoi.vn*

# PHÁT HIỆN 25 ĐIỂM CHỒNG CHÉO TRONG LUẬT, PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM KIẾN NGHỊ TẠO LÀN SÓNG CẢI CÁCH NĂM 2020

Nhấn mạnh tại Hội thảo công bố báo cáo "Dòng chảy pháp luật kinh doanh 2019" do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức vừa qua, Chủ tịch VCCI TS. Vũ Tiến Lộc cho biết, vẫn còn 25 điểm xung đột, chồng chéo trong pháp luật liên quan đến đầu tư, sản xuất kinh doanh... "Đây chỉ là xung đột, chồng chéo ở cấp độ luật, còn thông tư và nghị định thì rất nhiều", TS. Lộc cho biết thêm.

Theo người đứng đầu VCCI, chính 25 điểm xung đột, chồng chéo này là cản trở rất lớn, làm chậm lại quá trình huy động nguồn vốn đầu tư (ở cả khu vực công và tư) vào phát triển kinh tế, xã hội; tập trung nhiều ở các mảng như đầu tư, đấu thầu, môi trường, nhà ở…

Nhìn nhận về vấn đề này, TS. Vũ Tiến Lộc cho rằng, đã có những làn sóng lớn trong cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính.

Năm 2016, Việt Nam đã thành công khi làm một cuộc rà soát tổng thể các điều kiện kinh doanh được quy định ở cấp thông tư, để quyết định loại bỏ hàng ngàn điều kiện kinh doanh và chỉ giữ lại điều kiện kinh doanh hợp lý theo quy định của Chính phủ, theo TS. Lộc nhìn nhận.

Năm 2018, cũng được xem là thành công trong việc đưa ra chỉ tiêu áp đặt buộc các Bộ, ngành phải tìm những biện pháp để cắt giảm, đơn giản hoá 50% điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành. Dưới sự đôn đốc của Chính phủ, phần lớn các Bộ, ngành đều đạt mức cắt giảm trên 50%.

Tất nhiên là thực chất của các điều kiện kinh doanh cắt giảm còn phải bàn đến bởi cũng có những câu chuyện 2 điều kiện kinh doanh sáp nhập làm một.

"Theo tính toán sơ bộ của chúng tôi, khoảng 30% số điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và kiểm tra chuyên ngành đã được cắt giảm một cách thực chất", TS. Lộc cho biết. Và theo đó, vẫn còn dư địa rất lớn cho cải cách trong lĩnh vực này.

Năm nay, việc ban hành những nghị định, thông tư để tiếp tục cắt giảm và đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh hay thủ tục hành chính nói chung, theo góc nhìn của VCCI, ít sôi động hơn so với năm 2018.

Vì vậy, trong năm 2020 VCCI cho rằng cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào cắt giảm, đơn giản điều kiện kinh doanh, hoá thủ tục hành chính và không phải chỉ dừng lại ở các quy định ở cấp nghị định, thông tư.

"Đặc biệt, trên cơ sở những phát hiện của doanh nghiệp về 25 điểm còn chồng chéo trên những văn bản pháp luật, tôi đề nghị có một làn sóng cải cách lần thứ 3 trong xây dựng pháp luật kinh doanh. Cần có sự sửa đổi tích cực và sửa đổi căn bản liên quan đến các quy định này", TS. Lộc kiến nghị.

Ông Lộc cho rằng, nếu tập trung mọi nỗ lực để giải quyết được 25 điểm còn chồng chéo này sẽ tạo nên sự nhất quán, điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và lan toả tác động sâu rộng tới đời sống xã hội.

*Nguồn: bizlive.vn*

# BỘ NỘI VỤ:
# ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP BẢO VỆ VỊ TRÍ CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI TỐ CÁO LÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ Nội vụ đang dự thảo Thông tư hướng dẫn thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.

Theo dự thảo, nội dung bảo vệ vị trí công tác của người được bảo vệ là việc bảo vệ công việc gắn với chức danh, chức vụ, vị trí việc làm của cán bộ, công chức; công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý của viên chức trong quá trình giải quyết tố cáo. Việc áp dụng biện pháp bảo vệ đối với người được bảo vệ phải kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ, dự thảo quy định: Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người được bảo vệ thuộc quyền quản lý.

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được người có thẩm quyền giải quyết tố cáo, kiến nghị thực hiện biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người được bảo vệ trong trường hợp người được bảo vệ không thuộc thẩm quyền quản lý của người có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

Tổ chức, đơn vị làm công tác tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện biện pháp bảo vệ vị trí công tác có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức công đoàn, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức khác cùng cấp trong việc thực hiện bảo vệ vị trí công tác của người được bảo vệ.

Đối với biệp pháp bảo vệ, dự thảo nêu rõ: Biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người được bảo vệ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Tố cáo.

Không thực hiện việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí việc làm, phân công công việc khác đối với người được bảo vệ, trừ các trường hợp sau: Thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Chương V Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham

những; được sự đồng ý của người được bảo vệ; theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

*Nguồn: moha.gov.vn*

**TIN ĐỊA PHƯƠNG**

# HÀ NỘI: NĂM 2020, 100% HỒ SƠ LIÊN QUAN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SẼ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT ĐÚNG HẠN, TRƯỚC HẠN

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung vừa ký Quyết định số 7216/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2020 của thành phố Hà Nội. Kế hoạch nêu rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong 7 nội dung của công tác cải cách hành chính.

Trong đó, về công tác chỉ đạo, điều hành, thành phố đặt mục tiêu 100% người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện cải cách hành chính và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị do mình quản lý; 100% các cơ quan, đơn vị có sáng kiến cải cách hành chính; 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố giao được bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng…

Về cải cách hành chính và thực hiện cơ chế "một cửa", cơ chế "một cửa liên thông", thành phố đề ra chỉ tiêu 100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của thành phố; 100% hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

Về nội dung hiện đại hóa hành chính, thành phố phấn đấu: 100% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện qua hệ thống thông tin "một cửa" điện tử thành phố…./.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

# THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN KIẾN TẠO, PHỤC VỤ

Xây dựng chính quyền kiến tạo, phục vụ Nhân dân là đòi hỏi cấp bách trong giai đoạn hiện nay đối với TP. Hồ Chí Minh, góp phần để phát triển ngày càng mạnh mẽ hơn trên các lĩnh vực và phát huy hơn nữa vai trò trong phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, sự phát triển của TP. Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn. Để phát huy hơn nữa vai trò của TP. Hồ Chí Minh trong phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thì chính quyền TP. Hồ Chí Minh cần chú trọng xây dựng chính quyền kiến tạo, chính quyền phục vụ người dân.

TP. Hồ Chí Minh đã và đang thực hiện xã hội hóa trên nhiều lĩnh vực, là một bước đi cụ thể theo hướng này. Tuy nhiên, hiện vẫn còn nhiều dịch vụ công mà chính quyền đang trực tiếp đảm nhận cung cấp. Đáng chú ý, nhiều lĩnh vực nhà nước vừa ban hành chính sách, vừa đặt ra tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ của lĩnh vực này, vừa trực tiếp tổ chức cung cấp dịch vụ lại vừa đánh giá tiêu chuẩn của dịch vụ.

Vì thế, TP. Hồ Chí Minh nên rộng cửa hơn nữa cho khu vực tư nhân trong những lĩnh vực mà khu vực ngoài nhà nước có thể làm được và làm tốt. Khi đó, chính quyền TP. Hồ Chí Minh thay vì là "người chèo đò" sẽ chuyển sang "người lái đò". Điều này có nghĩa là chính quyền không tự cung cấp các dịch vụ công nữa, mà tập trung vào việc xây dựng thể chế để thị trường vận hành hiệu quả. Đồng thời, chính quyền TP. Hồ Chí Minh sẽ đại diện cho người dân, cho lợi ích chung để thúc đẩy, giám sát và quản lý các dịch vụ mà khu vực tư nhân cung cấp.

Để trở thành chính quyền kiến tạo, phục vụ thì biện pháp hữu hiệu nhất là cải cách hành chính mà lâu nay, TP. Hồ Chí Minh đã và đang tập trung thực hiện. Trong đó, ưu tiên, tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) để làm động lực phát triển kinh tế - xã hội cho vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Đây được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Trong nhiệm vụ này cũng cần thực hiện tốt việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở các cấp. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng cần đơn giản hóa và công khai quy trình, thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản, cấp giấy chứng nhận đầu tư, đăng ký thành lập doanh nghiệp, thuế, hải quan... Đặc biệt là việc nghiên cứu áp dụng cơ chế vừa triển khai thực hiện dự án, vừa hoàn tất các thủ tục đầu tư đối với một số dự án lớn, quan trọng có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để trở thành chính quyền kiến tạo, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có vai trò rất quan trọng. Vì vậy, TP. Hồ Chí Minh cần tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm chất lượng theo hướng chuyên nghiệp, có phẩm chất, đạo đức và năng lực công tác, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Song song đó thực hiện cải cách cơ bản tiền lương và thu nhập của công chức có sức cạnh tranh với khu vực tư. Đây là vấn đề có tính đột phá của việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, là động lực của công chức trong thực thi công vụ một cách tận tụy, trung thành với ý thức trách nhiệm phục vụ cao, thực sự là công bộc của dân.

Cái gốc để nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan nhà nước là hình thành, chuẩn hóa, công khai hóa các quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị đối với tổ chức, công dân cũng như trong điều hành, quản lý cơ quan. Do đó, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử được xem như là một cuộc cách mạng thật sự trong đổi mới cải cách hành chính. Việc xây dựng chính quyền điện tử các cấp nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đẩy nhanh tiến độ cải cách hành chính, qua đó chuyển dịch dần từ "chính quyền quản lý" sang "chính quyền phục vụ, kiến tạo".

*Nguồn: sggp.org.vn*

# CAO BẰNG: TẠO ĐỒNG THUẬN CAO VỀ VIỆC SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, XÃ

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, tỉnh Cao Bằng dự kiến sau khi sắp xếp đơn vị hành chính sẽ giảm 3 đơn vị cấp huyện, 38 đơn vị cấp xã, trong đó số cán bộ, công chức dôi dư là 720 người và 624 người hoạt động không chuyên trách.

Đánh giá về tiến trình thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng Lại Xuân Môn cho rằng, việc sắp xếp các đơn vị cấp huyện, cấp xã là việc khó, phức tạp, động chạm đến tình cảm, truyền thống, văn hóa, phong tục, quyền lợi của cán bộ và nhân dân vì cán bộ, người dân đã quen với các đơn vị hành chính cũ, quen với cách làm của cán bộ tại các đơn vị hành chính. Nếu làm không thận trọng, không có bước đi thích hợp sẽ ảnh hưởng đến đời sống, tình hình chính trị và xã hội trên địa bàn.

Nhận thức được những khó khăn khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, tỉnh Cao Bằng đã quán triệt các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ; thành lập Ban Chỉ đạo các cấp; chỉ đạo các huyện thành lập 5 tổ (Tổ truyền thông, Tổ địa giới hành chính, Tổ thực hiện đề án sáp nhập, Tổ chế độ chính sách cho cán bộ, Tổ cơ sở vật và giải quyết khiếu nại tố cáo) để thực hiện các nghị quyết về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Đến hết năm 2019, tỉnh Cao Bằng đã lấy xong ý kiến của cử tri về phương án sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Theo đó, hơn 90% cử tri và Nhân dân; 100% đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện đồng thuận với phương án sáp nhập các đơn vị hành chính trên địa bàn. Phương án sáp nhập, sắp xếp các đơn vị hành chính đã được Hội đồng nhân tỉnh Cao Bằng đã thông qua vào tháng 9/2019; trình Bộ Nội vụ, trình Chính phủ và đang chờ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Nói về kinh nghiệm về sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng cho rằng cần phải nâng cao nhận thức, tư tưởng, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân và cán bộ; phương pháp và cách làm phải đúng quy trình, công khai, minh bạch và dân chủ; xây dựng được phương án hỗ trợ chính sách cho cán bộ...

Theo Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng Đồng Thị Kiều Oanh, sau khi sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính, số cán bộ, công chức dôi dư là 720 người và 624 người hoạt động không chuyên trách. Các địa phương thuộc diện sắp xếp, sáp nhập đã chủ động các phương án bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; gắn việc sắp xếp các đơn vị hành chính với việc tinh giản biên chế.

Để giải quyết cán bộ công chức dôi dư, tỉnh Cao Bằng đánh giá lại chất lượng cán bộ, công chức, giải quyết nghỉ việc cho các trường hợp không đáp ứng nhiệm vụ do thiếu năng lực, trình độ, thiếu tinh thần trách nhiệm; giải quyết chế độ đối với những người không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm. Tỉnh Cao Bằng đã bố trí gần 100 tỷ đồng để giải quyết

chế độ chính sách hơn 21.000 người bị tác động do sắp xếp, sáp nhập. Tỉnh Cao Bằng đề nghị Chính phủ thực hiện có lộ trình việc sắp xếp cán bộ dôi dư, cụ thể nên quy định đến thời điểm 31/12/2021, số lượng cán bộ công chức cấp xã phải bằng hoặc thấp hơn so với quy định.

Sau khi sắp xếp, sáp nhập và đổi tên đơn vị hành chính, tỉnh Cao Bằng còn 10 đơn vị hành chính cấp huyện (9 huyện, 1 thành phố), giảm 3 đơn vị hành chính; còn 161 đơn vị hành chính cấp xã (8 phường, 14 thị trấn, 139 xã), giảm 38 đơn vị hành chính...

*Nguồn: ttxvn*

# LÀO CAI: TẠO THUẬN LỢI CHO XUẤT NHẬP KHẨU NHỜ CẢI CÁCH, HIỆN ĐẠI HÓA HẢI QUAN

Không chỉ thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hải quan tỉnh Lào Cai còn thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu với phương châm "chuyên nghiệp - minh bạch - hiệu quả".

Trao đổi với Phóng viên Báo Công Thương, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lào Cai Nguyễn Việt Quang nhấn mạnh, thực hiện Đề án quản trị cải cách phát triển và hiện đại hóa hải quan giai đoạn 2016 - 2020, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai đã triển khai và đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trong quản lý nhà nước về hải quan, thực hiện tốt thủ tục hải quan điện tử, hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS, áp dụng có hiệu quả quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008. Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện hiện đại hóa trong lĩnh vực hải quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về hải quan nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hải quan; giải quyết kịp thời những vướng mắc về thủ tục hải quan theo thẩm quyền; triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người khai hải quan, người nộp thuế. Thường xuyên thực hiện các biện pháp tuyên truyền chính sách, pháp luật. Niêm yết, công bố các văn bản về hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh tại công sở và nơi làm thủ hải quan cho các đối tượng tham gia kinh doanh xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, cư dân biên giới để thực hiện.

Duy trì việc thu thập, nắm bắt, phân tích thông tin về các doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu tỉnh Lào Cai; thông tin tình hình hàng hóa xuất, nhập khẩu trên địa bàn để phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan. Đồng thời, thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, tuyên ngôn phục vụ khách hàng của ngành Hải quan. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong quá trình giải quyết các thủ tục hải quan, đặc biệt không gây phiền hà, sách nhiễu và những biểu hiện tiêu cực của cán bộ, công chức hải quan.

Có thể nói, những năm qua, Cục Hải quan tỉnh Lào Cai luôn coi trọng việc hiện đại hóa hoạt động hải quan, trong đó thực hiện cải cách, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa là "mục tiêu kép", vừa tạo thuận lợi thông quan hàng hóa cho doanh nghiệp, vừa góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thu ngân sách hằng năm được giao. Đặc biệt, kết quả hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh Lào Cai trong những năm qua có sự tăng trưởng mạnh mẽ, với chủng loại hàng hóa xuất nhập khẩu ngày càng phong phú, đa dạng. Giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu năm 2019 qua các cửa khẩu Lào Cai ước đạt khoảng 3.700 triệu USD, tăng 22,9% so với năm 2018…

*Nguồn: congthuong.vn*

# HÀ TĨNH: THÀNH PHỐ HÀ TĨNH TIẾP TỤC LÀ "QUÁN QUÂN" VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với những giải pháp chỉ đạo, điều hành sáng tạo, hiệu quả, 2019 là năm thứ 4 liên tiếp TP. Hà Tĩnh dẫn đầu chỉ số cải cách hành chính khối huyện, thành phố, thị xã theo Quyết định số 4293/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phê duyệt chỉ số cải cách hành chính năm 2019.

Với 94,49 điểm trên tổng điểm 100, TP. Hà Tĩnh đã vượt qua huyện Thạch Hà (92,47) và Nghi Xuân (92,14) để tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu Hà Tĩnh về chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, thành phố, thị xã năm 2019. Trong 94,49 điểm đạt được, TP. Hà Tĩnh có 75,09 điểm thẩm định và 19,4 điểm từ điều tra xã hội học.

Đặc biệt, có 7/8 chỉ số thành phần TP. Hà Tĩnh dẫn đầu tỉnh gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (9,93/10 điểm); xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (13,98/14 điểm); hiện đại hóa nền hành chính (11,98/13 điểm); cải cách thủ tục hành chính (11,99/12 điểm) và hiện đại hóa nền hành chính (13,97/15 điểm)...

Được biết, công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt được hệ thống chính trị TP. Hà Tĩnh quan tâm chỉ đạo thực hiện với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả như: Tăng cường kiểm tra, siết chặt, chấn chỉnh việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/Th.U về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2017 - 2021; tổ chức kiểm tra định kỳ công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ tại 16 phường, xã và kiểm tra đột xuất tại một số phòng, ban, đơn vị; khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn...

Việc xác định chỉ số cải cách hành chính hằng năm nhằm đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Theo đó, các đơn vị phải tự đánh giá các tiêu chí thành phần về cải cách hành chính nhằm xác định 80/100 điểm, sau đó tỉnh sẽ thẩm định lại phần tự đánh giá này; 20 điểm còn lại

được thực hiện thông qua điều tra xã hội học một cách khách quan do tỉnh tiến hành. Sau khi có điểm, từng đơn vị sẽ được xếp hạng chỉ số từ cao đến thấp theo số điểm mình đạt được.

Căn cứ vào kết quả Chỉ số cải cách hành chính 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các đơn vị, địa phương tổ chức quan triệt, nghiêm túc rút kinh nghiệm, có giải pháp cụ thể khắc phục các tồn tại, hạn chế về cải cách hành chính đã được hội đồng thẩm định chỉ ra trong năm 2019 và đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của đơn vị, địa phương trong những năm tiếp theo…

*Nguồn: baohatinh.vn*

# QUẢNG TRỊ: CẢ BỘ MÁY VÀO CUỘC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH

Tỉnh Quảng Trị xác định cải cách hành chính là giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Đó là khẳng định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Nguyễn Đức Chính và cho biết thời gian qua, tinh thần cải cách đã ngấm đến từng cán bộ công chức tỉnh Quảng Trị.

Những năm qua, cả bộ máy hành chính tỉnh Quảng Trị đều luôn quan tâm chú trọng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư.

Cũng theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, nhằm thu hút đầu tư có hiệu quả, tỉnh Quảng Trị đã rất quan tâm đến công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại đối thoại, duy trì mô hình cà phê doanh nhân, bám sát cơ sở để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

Đồng thời, công tác hỗ trợ cho doanh nghiệp và nhà đầu tư trong xúc tiến thương mại, bồi thường giải phóng mặt bằng, tiếp cận đất đai liên tục đổi mới. Các cơ quan trong tỉnh cũng hết sức chú trọng việc kết nối thị trường, tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm chủ lực của tỉnh. Để đang dạng hoạt động xúc tiến thương mại, tỉnh đã triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế như: Gặp gỡ Nhật Bản, Gặp gỡ Hoa Kỳ, Gặp gỡ vùng Kansai (Nhật Bản) với các tỉnh Miền Trung Việt Nam...

Chỉ tính riêng trong 9 tháng năm 2019 Quảng Trị cũng đã cấp chủ trương đầu tư cho 63 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 39.019 tỷ đồng (tăng 31 dự án và 30.141 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018); ước giá trị giải ngân khoảng 5.000 tỷ đồng.

Trong năm 2019, đã có 8 dự án đầu tư lớn như Nhà máy điện gió Hướng Linh I, Thủy điện Đakrông 4, nhà máy chế biến cát Thạch Anh và nhà máy sản xuất viên nén gỗ Tân Ký... đã đi vào hoạt động. Đồng thời, các dự án lớn khác đã được khởi công như Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị 1, Cảng Mỹ Thủy, Nhà máy sản xuất Inox và thép hợp kim, bến cảng CFG,…. Đặc biệt là, dự án Nhà máy sản xuất bột giấy và giấy Thái Bình Xanh với tổng

mức đầu tư là 11.650 tỷ đồng đang chờ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư đã tạo thêm động lực phát triển và việc làm cho nhân dân trong tỉnh.

Với quyết tâm cải cách cùng những chính sách hỗ trợ hợp lý cho nhà đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, hy vọng trong thời gian tới tỉnh Quảng Trị sẽ tiếp tục là điểm đến cho các nhà đầu tư…

*Nguồn: enternews.vn*

# VỀ TINH GIẢN BIÊN CHẾ CỦA CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆN NAY

Những năm qua, các cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị trong hệ thống chính trị đã tích cực triển khai chủ trương của Đảng về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đã đạt được một số kết quả quan trọng. Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế Khối các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, Khối Quốc hội, Chính phủ đều có chuyển biến tích cực.

Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh gọn biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được hoàn thiện, nội dung có nhiều tiến bộ; hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức từng bước được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được cơ cấu một cách hợp lý. Nhiều cơ quan đã hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm để áp dụng trong quá trình quản lý. Quy định của pháp luật đã có những đổi mới về cơ chế, chính sách tuyển dụng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức... Công tác quản lý nhà nước về nguồn nhân lực được quan tâm hơn và chú trọng vào nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Quá trình thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức được tiến hành công khai, dân chủ, tạo được sự đồng thuận của các cấp, các ngành; đã đưa ra khỏi bộ máy Nhà nước nhiều cán bộ, công chức, viên chức không đủ điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, sức khỏe, phẩm chất đạo đức; bước đầu đã tuyển chọn được những người có trình độ, năng lực, chuyên môn cao hơn, đáp ứng yêu cầu công việc để bổ sung vào các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Chất lượng và cơ cấu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có sự chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thời gian qua còn hạn chế, nhất là cơ cấu chức danh ngạch, chức danh nghề nghiệp. Bên cạnh đó, trình độ, độ tuổi, dân tộc, giới tính, nhất là tương quan cơ cấu giữa các cơ quan Trung ương và địa phương còn mất cân đối và chưa hợp lý. Chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu quản lý nhà nước, yêu cầu cung cấp dịch vụ công của từng ngành, từng lĩnh vực, từng khu vực cụ thể chưa được xác định rõ, đầy đủ để đánh giá làm cơ sở xây dựng, hoàn thiện cơ cấu công chức, viên chức phù hợp. Công tác đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức vẫn là khâu yếu, nâng ngạch công chức, viên chức chất lượng thấp, còn tình trạng giải quyết chế độ, chính sách.

**Thực trạng công tác quản lý biên chế ở các cơ quan Trung ương**

Hiện nay, do quan niệm, cách hiểu về biên chế vẫn còn khác nhau giữa các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước nên đã gây khó khăn trong công tác quản lý và việc đề ra các giải pháp phù hợp để tinh giản biên chế. Theo quy định của pháp luật, biên chế được hiểu là cán bộ, công chức, người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật. Số lượng biên chế là tổng số

biên chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao hằng năm, kể cả biên chế dự phòng (nếu có). Còn theo quy định của Đảng, biên chế lại được hiểu theo nghĩa rộng hơn, đó là những người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bao gồm: cán bộ, công chức(1); viên chức(2); lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng 68); người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã(3); một số hợp đồng khác(4). Người hưởng phụ cấp ở thôn, tổ dân phố được tính riêng (nhưng vẫn nằm trong số người hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách).

Ngay cả phương thức giao biên chế giữa các khối cũng có sự khác nhau. Khối các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội được giao cho Ban Tổ chức Trung ương tham mưu để Ban Bí thư giao tổng số người hưởng lương ngân sách (bao gồm cả công chức, viên chức và Hợp đồng 68). Khối Quốc hội (bao gồm các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, ngành Tòa án nhân dân, ngành Kiểm sát nhân dân, Kiểm toán Nhà nước), Ban Công tác đại biểu tham mưu cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao biên chế công chức, viên chức (Hợp đồng 68 do các cơ quan, đơn vị tự thực hiện). Trong khối Chính phủ và chính quyền địa phương, đối với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên do Bộ Nội vụ tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ giao; cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do địa phương thực hiện theo quy định của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với viên chức ở Trung ương do Bộ Nội vụ giao; ở địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở thẩm định của Bộ Nội vụ; diện Hợp đồng 68 do Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tự quyết theo quy định của Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với biên chế của Văn phòng Chủ tịch Nước do Chủ tịch nước quyết định.

Sau hơn 3 năm (2015 - 2018) thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị biên chế các cơ quan của Đảng ở Trung ương (bao gồm Văn phòng Trung ương, các ban tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị thành lập) đã giảm được trên 8%. Khối các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương (Cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) biên chế đã giảm được trên 13%. Đối với Khối Quốc hội, trong thời gian qua về cơ bản chưa sử dụng hết số biên chế giao. So với số biên chế được giao, Văn phòng Quốc hội đang sử dụng thấp hơn 13%, ngành Tòa án nhân dân: thấp hơn 4%, ngành Kiểm sát nhân dân: thấp hơn 2,43%. Đối với Văn phòng Chủ tịch nước, sau 3 năm biên chế đã giảm được 4%. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ kết quả tinh giản biên chế đạt trên 4%.

Trong năm 2018, sau khi Trung ương ban hành Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016 và Thông báo kết luận số 30-TB/TW về kết quả kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh

gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, các cấp ủy, tổ chức đảng đã quyết liệt chỉ đạo việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế. Điều đó đã đem lại kết quả bước đầu, tinh giản biên chế Khối cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, Khối Quốc hội, Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước đều có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế; một số cơ quan tăng biên chế thực tế so với năm trước mặc dù so với chỉ tiêu giao vẫn thấp hơn; một số cơ quan phải hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ sai quy định để có đủ người làm... Điều đó chứng tỏ việc giao biên chế ở một số cơ quan chưa thực sự khoa học, chưa xuất phát từ vị trí việc làm...

Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế trên đã được xác định là do vẫn còn nhiều cơ quan được giao thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, biên chế (Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh). Nguyên tắc Đảng thống nhất quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế của cả hệ thống chính trị chưa được cụ thể hóa đầy đủ thành các quy chế, quy định để thực hiện. Một số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước điều chỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế chưa phù hợp nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung đồng bộ, kịp thời, nhất là các văn bản về chế độ, chính sách thực hiện tinh giản biên chế.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự quyết liệt; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, quản lý và tinh giản bộ máy, biên chế chưa được tiến hành thường xuyên, chưa có chế tài xử lý nghiêm minh. Việc khen thưởng những cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt lộ trình tinh giản biên chế chưa kịp thời.

**Giải pháp tinh giản biên chế của các cơ quan Trung ương**

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy vai trò vận động Nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, quan điểm, ý nghĩa, yêu cầu của công tác tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt coi trọng vai trò tập hợp quần chúng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội để nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; đồng thời, tạo sự ủng hộ, đồng thuận của Nhân dân đối với chủ trương quan trọng này.

Hai là, tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ở các cơ quan tham mưu giúp việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan ở Trung ương.

Nghị quyết số 18-NQ/TW đã chỉ rõ các nhiệm vụ, giải pháp từ nay đến năm 2030 về xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nhiệm vụ trước mắt là nghiên cứu để kiện toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện

toàn tổ chức các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp Trung ương. Tích cực tiến hành thu gọn các đầu mối bên trong của một tổ chức. Rà soát để sửa đổi các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế trong các văn bản pháp luật hiện hành không thuộc chuyên ngành tổ chức nhà nước. Kiện toàn tổ chức bộ máy phải gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ. Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Mạnh dạn hợp nhất các tổng cục, cục, vụ, không tổ chức phòng trong vụ tham mưu của các cơ quan Trung ương.

Phân loại các cơ quan, tổ chức ở Trung ương cùng với việc phân loại các đơn vị hành chính (loại 1, loại 2, loại 3...) theo các tiêu chí cụ thể làm cơ sở xác định tổ chức, bộ máy và biên chế phù hợp với yêu cầu quản lý và nâng cao chất lương cung ứng dịch vụ công. Những nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện không có hiệu quả thì chuyển sang các tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận.

Quy định chặt chẽ điều kiện, tiêu chí thành lập, giải thể, sáp nhập các tổ chức bên trong các cơ quan Trung ương và các đơn vị hành chính các cấp theo hướng sáp nhập các đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, từng bước cổ phần hóa, hợp tác công - tư...). Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng xã hội hóa cao, tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, cơ sở dạy nghề, bệnh viện...) theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tài chính, nhân sự và khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc thành phần ngoài nhà nước...

Từng cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước; cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương phải xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế của từng năm để tổ chức thực hiện. Trong đó, phải xác định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế của các ban, Bộ, ngành, cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm ngày càng nhiều số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ; thay thế nguồn trả lương từ ngân sách bằng việc trả lương từ nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp.

Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về tuyển dụng mới, đó là: các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

Đầu tư mạnh mẽ con người, nguồn lực để sớm hoàn thành việc xác định vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương; các Bộ, ngành ở Trung ương thuộc Chính phủ, Quốc hội để làm căn cứ xác định biên chế phù hợp. Đơn vị làm công tác tổ chức, cán bộ của từng cơ quan cần rà soát trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng phù hợp với vị trí việc làm

và yêu cầu nhiệm vụ. Lãnh đạo từng cơ quan, tổ chức cần xây dựng các giải pháp, biện pháp đồng bộ để tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu công việc, không đạt tiêu chuẩn quy định (phẩm chất, năng lực, sức khỏe), những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức. Đẩy mạnh thực hiện kiêm nhiệm đối với một số chức danh của cán bộ, công chức từ Trung ương đến cơ sở.

Ba là, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Các cơ quan ở Trung ương cần sớm xây dựng đề án vị trí việc làm một cách khoa học, sát thực tế theo chức năng, nhiệm vụ và tôn chỉ, mục đích hoạt động của từng tổ chức... để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm cơ cấu phù hợp...

Việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh, chức vụ công chức, viên chức từ chuyên viên chính trở lên đến Thứ trưởng theo hướng chú trọng phẩm chất, trình độ, năng lực là chủ trương nhất quán của Trung ương. Theo đó, mỗi tiêu chuẩn của chức vụ lãnh đạo, quản lý đều phải quy định ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp tương ứng. Việc thực hiện khoa học, bài bản nội dung này sẽ là tiền đề quan trọng để khắc phục tình trạng "vừa thừa, vừa thiếu biên chế" trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Để bảo đảm tỷ lệ chuyên viên cao cấp phù hợp, cần nhất quán quan điểm chỉ bổ nhiệm chức danh chuyên gia, chuyên viên cao cấp đối với công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp chiến lược ở Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể chính trị - xã hội và ở các Bộ, ban, ngành Trung ương, lãnh đạo cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Thứ tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức.

Trước năm 2015 (khi chưa ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức), biên chế trong cả hệ thống chính trị không ngừng tăng, bất hợp lý về cơ cấu. Từ năm 2015, để việc tinh giản biên chế đạt hiệu quả, việc quản lý biên chế thống nhất đã được quy về một đầu mối. Bộ Chính trị thống nhất quản lý biên chế của hệ thống chính trị. Hằng năm, Bộ Chính trị cho ý kiến về quản lý biên chế và định hướng bố trí biên chế của cả hệ thống chính trị. Đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức (bao gồm cả tuyển chọn lãnh đạo, quản lý). Đổi mới cơ chế đánh giá công chức, viên chức theo nguyên tắc: cấp trên đánh giá cấp dưới, người đứng đầu đánh giá những người thuộc quyền quản lý. Cải tiến phương thức, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo hướng đề cao trách nhiệm của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện và kết quả công việc.

Cơ chế quản lý mới về kinh phí chi cho bộ máy các cơ quan Trung ương đã từng bước được thực hiện theo hình thức khoán kinh phí, bước đầu đã đạt được kết quả tích cực. Trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính; khoán kinh phí cho hoạt động phong trào gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hăng say, hiệu quả.

Sớm xây dựng cơ chế thu hút người có tài năng, các chuyên gia trong các ngành, lĩnh vực vào làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ công chức từ sinh viên tốt nghiệp thủ khoa, xuất sắc, nhà khoa học trẻ vào công tác trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với tiêu chuẩn chức danh.

Tập trung giải quyết dứt điểm một số loại hợp đồng hưởng lương từ ngân sách không theo Hợp đồng 68, như hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ, hợp đồng chờ thi tuyển công chức không đúng quy định hiện hành./.

*TS. Nguyễn Văn Tùng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Điều lệ, Ban Tổ chức Trung ương*

*Nguồn: tapchicongsan.org.vn*

---

(1) Theo Luật Cán bộ, công chức.

(2) Theo Luật Viên chức.

(3) Theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009, của Chính phủ Về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

(4) Hợp đồng chờ thi tuyển, hợp đồng làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ...

# GÓC NHÌN ĐẠI BIỂU: TIẾP TỤC CẢI CÁCH THỦ TỤC, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH TRONG LUẬT DOANH NGHIỆP (SỬA ĐỔI)

Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu đối với Dự án Luật Doanh nghiệp (sửa đổi). Đây là dự án Luật được cộng đồng doanh nghiệp mong đợi, cơ quan nhà nước các cấp quan tâm bởi sự kỳ vọng vào việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh. Vậy, những bất cập của luật hiện hành là gì? Đâu là những nội dung sửa đổi đáng chú ý của Dự án Luật Doanh nghiệp (sửa đổi)?

**Thủ tục, điều kiện kinh doanh còn nhiều rào cản**

Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, đến nay các Bộ đã trình và ban hành 21 văn bản quy phạm pháp luật, cắt giảm, đơn giản hóa 6.776 trong tổng số 9.926 dòng hàng kiểm tra chuyên ngành. Có 7 trong tổng số 16 bộ đã có báo cáo đánh giá tác động kinh tế của việc đơn giản, cắt giảm điều kiện kinh doanh mang lại, ước tính tiết kiệm cho doanh nghiệp và người dân khoảng 5.847.925 ngày công mỗi năm, tương đương 872,2 tỷ đồng mỗi năm.

Chuyên gia kinh tế Nguyễn Minh Phong cho rằng, nếu chỉ chuyển động ở một bộ phận, nhất là ở cấp trên thì toàn bộ các hoạt động ở dưới mà không thay đổi thì chắc chắn sẽ vô hiệu. Vì vậy, cùng với chủ trương nhận thức và quyết tâm ở cấp trên thì cũng phải triển khai ở cấp dưới, thông qua những chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, đặc biệt là phân công nhiệm vụ và bắt lỗi trách nhiệm rõ ràng. Thứ hai, thực hiện thanh tra, kiểm tra từ cấp trên xuống. Việc kiểm soát, giám sát, xử lý kỷ luật nêu gương là rất cần thiết. Tôi tin rằng chỉ cần xử lý nghiêm một vài vụ việc, thậm chí đuổi việc một số biên chế cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ chắc chắn sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa.

Mặc dù những nỗ lực của Chính phủ trong cắt giảm các điều kiện kinh doanh nhưng nhiều doanh nghiệp cũng bày tỏ lo lắng, hoài nghi về những người trực tiếp thực hiện cải cách chính sách. Mặc dù trên thực tế, nhiều điều kiện kinh doanh được cắt bỏ hoặc đơn giản hóa, nhưng không tạo được tác động tích cực đến doanh nghiệp. Bởi, thủ tục hành chính dù được cắt giảm nhưng người thực thi không minh bạch thì doanh nghiệp vẫn không được hưởng lợi.

TS. Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương lý giải những giải pháp của Chính phủ chưa thực sự mang lại hiệu quả do các Bộ quản lý chuyên ngành cứ cắt khúc vấn đề quản lý của mình ra. Ví dụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ quản lý về đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường thì lại cắt khúc các mảng, bộ phận chuyên ngành khác nhau… Thực tế các vấn đề này liên quan đến nhau. Còn đối với doanh nghiệp, họ đi làm thủ tục để xây dựng một nhà máy hay một thủ tục kinh doanh nào đó. Khi các Bộ cắt khúc thì thiếu sự phối hợp, như vậy sẽ gây khó cho doanh nghiệp.

Trong một báo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương cũng cho thấy, trong số hơn 5.000 điều kiện kinh doanh thì đã có 542 điều kiện được sửa đổi, 771 điều kiện được bãi bỏ, 111 điều kiện được thay thế. Như vậy, tính ra có khoảng hơn 30% số điều kiện kinh doanh đã được cắt bỏ và sửa đổi thực chất, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tế nhiều nội dung sửa đổi điều kiện kinh doanh chỉ nhằm mục đích tránh gây sự chú ý, chứ không phải cắt giảm thực sự. Nhiều nơi đã đạt hoặc vượt chỉ tiêu cắt giảm 50% số điều kiện kinh doanh nhưng nội dung cắt giảm cũng như hiệu quả cắt giảm vẫn là vấn đề doanh nghiệp lo ngại.

Ông Võ Việt Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Chế biến thực phẩm Nam Hà Nội cho biết: "Hoạt động của chúng tôi sản xuất rất cần đất đai xây dựng, quan điểm chủ trương của thành phố là rất tốt nhưng ở đâu đó cấp huyện vẫn còn hạn chế, tôi đề xuất, tập trung cải cách hành chính ở cấp huyện, các chính sách chung chung lắm, dàn trải rất khó để doanh nghiệp có thể tận dụng hiệu quả. Là chủ doanh nghiệp thì thường xuyên tìm kiếm cơ hội để hỗ trợ cho mình nhưng áp dụng chính sách vào rất khó".

Cắt giảm điều kiện, thủ tục kinh doanh chỉ là một trong những yêu cầu cấp thiết phải sửa đổi Luật Doanh nghiệp hiện hành. Bởi thực tế thi hành Luật Doanh nghiệp trong hơn 3 năm qua cho thấy có nhiều vấn đề bất cập như: thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp không còn phù hợp, không cần thiết, tạo gánh nặng chi phí, thời gian cho doanh nghiệp; một số quy định của Luật chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, không tương thích với sự thay đổi của hệ thống pháp luật liên quan và với thực tiễn mới phát sinh; một số quy định còn tạo ra rào cản để doanh nghiệp phát triển.

**Sửa đổi để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh**

Trước những bất cập của Luật Doanh nghiệp hiện hành, tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, Chính phủ đã trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu đối với Dự án Luật Doanh nghiệp (sửa đổi). Theo đó, Chính phủ nêu 02 quan điểm sửa đổi Luật, đó là: tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả và tác động tốt của các cải cách trong các Luật Doanh nghiệp năm 2000, 2005 và 2014 trong hiện thực hóa đầy đủ quyền tự do kinh doanh theo nguyên tắc doanh nghiệp được quyền kinh doanh tất cả ngành nghề mà pháp luật không cấm hoặc không hạn chế. Bảo đảm thống nhất, phù hợp với sự thay đổi của pháp luật có liên quan, thay đổi kinh tế xã hội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, chủ động cải cách mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh của nước ta.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, mục tiêu tổng quát là hoàn thiện khung khổ pháp lý về tổ chức quản trị doanh nghiệp đạt chuẩn mực của thông lệ tốt và phổ biến ở khu vực và quốc tế; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút vốn, nguồn lực vào sản xuất kinh doanh; góp phần nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh theo mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra là thuộc nhóm các nước ASEAN 4. Tạo thuận lợi nhất cho hoạt động thành lập và đăng ký doanh nghiệp; cắt giảm chi phí và thời gian trong khởi sự kinh doanh; góp phần nâng xếp hạng chỉ số khởi sự kinh doanh lên ít nhất 25 bậc (theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới)….).

Cụ thể, Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) được đưa ra Quốc hội thảo luận gồm 10 chương với 213 Điều, sửa đổi 66 Điều so với luật hiện hành, trong đó bãi bỏ 02 Điều; bổ sung 08 Điều. Đặc biệt, để cụ thể hóa mục tiêu cải cách điều kiện, thủ tục kinh doanh, Dự án luật lần này đã bãi bỏ 02 thủ tục không còn cần thiết, gồm: thủ tục thông báo mẫu dấu; thủ tục báo cáo thông tin người quản lý doanh nghiệp. Đồng thời, bổ sung quy định về đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử, theo đó người thành lập doanh nghiệp có thể thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng với bộ hồ sơ điện tử, mà không cần phải nộp thêm bộ hồ sơ giấy như hiện nay.

Thảo luận về Dự án Luật, nhiều đại biểu bày tỏ tán thành với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật nhằm bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật. Tuy nhiên, xung quanh các quy định của dự án luật vẫn nhận được nhiều băn khoăn của đại biểu, trong đó có bổ sung hộ kinh doanh vào dự thảo luật và việc cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cần hiệu quả và thực chất hơn.

Góp ý vào Dự án luật, đại biểu Nguyễn Ngọc Phương, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình cho rằng, giảm bớt thủ tục kinh doanh là yếu tố cần, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, là yếu tố tạo nguồn thu ngân sách cho quốc gia. Thời gian qua Thủ tướng Chính phủ có nhiều buổi đối thoại với doanh nghiệp và từ đó có nhiều chính sách thay đổi tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất. Mặc dù, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt và có nhiều giải pháp tích cực, tất nhiên trong quá trình thực hiện ở cơ sở vẫn còn gây phiền hà, yêu cầu nhiều thủ tục rườm rà, gây phiền hà cho doanh nghiệp).

Thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, năm 2018, cả nước có hơn 131,2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký hơn 1,4 triệu tỷ đồng; so với năm 2014, tăng gấp 1,75 lần về số doanh nghiệp và 3,4 lần về vốn đăng ký. Tuy vậy, cũng trong năm 2018, số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động là gần 91.000 doanh nghiệp, tăng gần 50% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do các doanh nghiệp đang gặp không ít khó khăn liên quan đến thể chế, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, môi trường đầu tư kinh doanh. Điều này đòi hỏi việc sửa đổi Luật Doanh nghiệp cần sát với thực tiễn cuộc sống tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh thuận lợi, tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Dự án Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) đang được trình Quốc hội cho ý kiến được kỳ vọng tiếp tục hoàn thiện thể chế, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; nâng cao chất lượng tổ chức quản trị doanh nghiệp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư khi tham gia đầu tư kinh doanh tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, những kỳ vọng này có được cụ thể hóa trong các điều của Dự án Luật? Cần bổ sung những quy định nào để đảm bảo tính khả thi? Phóng viên Cổng thông tin điện tử Quốc hội đã phỏng vấn Đại biểu Trần Anh Tuấn, Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh về nội dung này:

**Phóng viên:** Cảm ơn đại biểu đã trả lời phỏng vấn của Cổng thông tin điện tử Quốc hội. Thưa đại biểu, được biết tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV, dự án Luật Doanh nghiệp

(sửa đổi) được Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu. Vậy, đại biểu đánh giá như thế nào về sự cần thiết phải sửa đổi Luật Doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay?

**Đại biểu Trần Anh Tuấn:** Dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) đưa ra trình Quốc hội cho ý kiến nhằm thảo luận, nêu ra những vấn đề còn vướng mắc, để tạo môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là thu hút nguồn lực xã hội vào trong bối cảnh ngân sách nhà nước còn hạn hẹp. Vì vậy, việc thu hút nguồn lực xã hội vào các hoạt động kinh tế có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, đưa quy mô nền kinh tế ngày càng lớn hơn. Doanh nghiệp tư nhân là một trong những động lực trong quá trình phát triển kinh tế trong thời gian tới. Cho nên, việc sửa đổi nhằm tiếp tục tạo môi trường, cải thiện thủ tục hành chính, điều kiện thành lập doanh nghiệp đơn giản hơn, ngắn gọn hơn nhưng cũng thể hiện khâu hậu kiểm tốt hơn, như vậy sẽ giúp ích để quản lý doanh nghiệp.

**Phóng viên:** Tại dự thảo Luật lần này cũng bổ sung các điều để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động thành lập doanh nghiệp, cắt giảm chi phí, thời gian khởi sự kinh doanh và thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư kinh doanh. Vậy, đại biểu có đánh giá như thế nào về nội dung sửa đổi này?

**Đại biểu Trần Anh Tuấn:** Chúng ta đang tạo môi trường kinh doanh ngày càng tốt hơn và để thu hút nguồn lực vào hoạt động nền kinh tế thì cần có quy định các điều kiện thông thoáng, để thu hút nguồn lực xã hội. Bên cạnh đó cần cắt giảm thủ tục hành chính để giúp doanh nghiệp mới thành lập bớt khó khăn. Tuy nhiên, ở đây chúng ta cần chuyển cơ chế thu hút, tạo điều kiện thành lập doanh nghiệp nhưng chúng ta cần có cơ chế hậu kiểm quản lý nhà nước đối với loại hình doanh nghiệp. Khâu hậu kiểm cần có những giải pháp thiết thực và hiệu quả hơn, tránh tình trạng doanh nghiệp thành lập nhưng thực hiện hành vi lừa đảo, gây xáo trộn môi trường kinh doanh, gây cạnh tranh bất bình đẳng với nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tạo điều kiện thành lập về thủ tục nhưng cơ chế hậu kiểm cũng phải thiết thực và hiệu quả.

**Phóng viên:** Một trong những nội dung trọng tâm được đưa vào Luật sửa đổi lần này là đưa hộ kinh doanh vào Luật Doanh nghiệp. Tuy nhiên, đây là vấn đề lớn, ảnh hưởng trực tiếp tới khoảng 5 triệu hộ kinh doanh cá thể. Vậy, quan điểm của đại biểu như thế nào đối với nội dung sửa đổi này?

**Đại biểu Trần Anh Tuấn:** Tôi nghĩ, việc hộ kinh doanh cá thể được đưa vào Dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) cũng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho một số hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp thì được luật định và có những cơ chế hỗ trợ cụ thể hơn cho các hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp như hỗ trợ về kê khai thuế, hệ thống kế toán, ngay cả quản trị doanh nghiệp. Bởi, từ trước tới nay quản trị tại các hộ kinh doanh cá thể theo dạng gia đình là chủ yếu. Sự thay đổi của sự phát triển kinh tế, hội nhập kinh tế, cần quản lý bài bản hơn, giúp hoạt động tốt hơn. Nếu chuyển hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp bài bản và có cơ chế khuyến khích thì quy mô nền kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh hơn. Và hoạt động của các hộ kinh doanh cá thể sẽ mạnh mẽ hơn, đóng góp nhiều hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung của nền kinh tế. Vì vậy, tôi nghĩ đưa hộ kinh doanh cá thể

vào Dự thảo luật là cần thiết nhằm hình thành các doanh nghiệp tư nhân hoạt động hiệu quả, quản trị bài bản và có chiến lược phát triển rõ ràng.

**Phóng viên:** Dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) tiếp tục được cho ý kiến và dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ 9, đại biểu có kỳ vọng gì nếu Luật được thông qua?

**Đại biểu Trần Anh Tuấn:** Nếu bổ sung các điều kiện, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thành lập mới và có cơ chế hậu kiểm tốt, nếu thông qua Dự thảo luật này trong kỳ họp tới thì sẽ khuyến khích, huy động nguồn lực lớn của xã hội vào quá trình phát triển của đất nước. Như vậy, sẽ tạo sức bật mới, tăng quy mô nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh. Hy vọng trong thời gian tới, hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ có nhiều tập đoàn tư nhân phát triển, không chỉ đầu tư trong nước mà còn đầu tư nước ngoài để phát triển kinh tế ngày càng mạnh hơn.

**Phóng viên:** Xin trân trọng cảm ơn đại biểu!

Qua ý kiến của đại biểu Trần Anh Tuấn cho thấy, Dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) đã có nhiều thay đổi lớn như đơn giản hóa thủ tục gia nhập thị trường, nâng cao hiệu lực quản trị và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước, hoàn thiện khung pháp lý về hộ kinh doanh… Nhưng, việc sửa đổi này cần dựa trên nguyên tắc tiếp tục kế thừa, tiếp tục phát huy kết quả và tác động tốt của các cải cách trong các Luật Doanh nghiệp trước đây theo nguyên tắc doanh nghiệp được quyền kinh doanh tất cả ngành nghề mà pháp luật không cấm hoặc không hạn chế. Đồng thời, việc sửa đổi cần đổi mới theo hướng phù hợp hơn với thực tế, nâng cao chất lượng tổ chức quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế, đẩy mạnh quyền tự do kinh doanh trong bối cảnh đất nước hội nhập kinh tế quốc tế./.

*Nguồn: quochoi.vn*

# TĂNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CHO VIỆT NAM: TRỌNG TÂM CẢI CÁCH THỂ CHẾ

Chỉ số Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam đã tăng lên thứ hạng 67, tăng 10 bậc và 3,5 điểm trong năm 2019. Việt Nam cũng được ghi nhận là quốc gia có điểm số tăng mạnh nhất toàn cầu.

Năm 2019, để có được kết quả tăng trưởng kinh tế 7,02%, cao hơn mục tiêu Quốc hội giao, phải kể tới đóng góp lớn của cải thiện môi trường kinh doanh. Ghi nhận kết quả này, Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đã đánh giá, chỉ số Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam đã tăng lên thứ hạng 67, tăng 10 bậc và 3,5 điểm trong năm 2019. Việt Nam cũng được ghi nhận là quốc gia có điểm số tăng mạnh nhất toàn cầu.

Đây là kết quả của những nỗ lực cải cách môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Việt Nam; trong đó, cải cách môi trường kinh doanh cắt giảm ngành nghề kinh doanh có điều kiện; cắt giảm và đơn giản hóa điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp là một trong những yếu tố quyết định.

*** Trọng tâm cải cách thể chế**

Theo các chuyên gia, kết quả cải thiện năng lực cạnh tranh của Việt Nam phần nào phản ánh nỗ lực liên tục trong những năm gần đây của Chính phủ, nhất là việc Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết như: Nghị quyết số 19/NQ-CP hàng năm nay là Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

Hay Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tới năm 2020. Điều này đã thúc đẩy Việt Nam đổi mới sáng tạo để thích ứng trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập sâu rộng.

Đánh giá kết quả sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP và 2 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP cho thấy, các Bộ, ngành, địa phương đã nhận thức ngày càng rõ trách nhiệm và tham gia chủ động, tích cực để cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số, tiêu chí cụ thể thuộc trách nhiệm quản lý của mình.

Hàng nghìn điều kiện kinh doanh bất hợp lý đã được bãi bỏ; kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu đã được đổi mới cơ bản theo nguyên tắc đánh giá rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với nhiều loại hàng hoá; số lượng dịch vụ công trực tuyến tăng nhanh.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết, Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, liên tục, gắn với mục tiêu dài hạn, đồng thời, cập nhật các mục tiêu, giải pháp phù hợp với diễn biến tình hình, bối cảnh và yêu cầu mới.

Năm 2019, tình hình quốc tế diễn biến không thuận, phức tạp, khó lường, nhất là tác động của căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn. Tuy nhiên, Việt Nam duy trì được đà cải cách, đổi mới, tiếp tục xây dựng một môi trường đầu tư, kinh doanh thân thiện, minh bạch, ít chi phí và ngày càng thuận lợi hơn cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, được cộng đồng quốc tế ghi nhận.

Là một trong những đơn vị đi đầu trong cắt giảm điều kiện kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng cho cộng đồng doanh nghiệp, Bộ Công Thương đã góp phần không nhỏ vào phát triển Chính phủ kiến tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của Việt Nam.

Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh bày tỏ, cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Công Thương. Chính vì vậy, lãnh đạo Bộ luôn kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính. Đặc biệt, công việc này không chỉ ở các con số, cũng không phải thực hiện một lần mà đòi hỏi cả một chặng đường dài nghiên cứu và được cải tiến thường xuyên.

Thống kê cho thấy, Bộ Công Thương là bộ đầu tiên hoàn thành và xung kích trong việc cắt giảm 675 trong số 1.216 thủ tục hành chính, giúp tiết kiệm 122.000 ngày công. Không những vậy, Bộ Công Thương cũng là đơn vị tiên phong xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa 202/461 điều kiện đầu tư, thủ tục kinh doanh và công bố danh mục 400 trong số 720 mặt hàng kèm mã HS đã cắt giảm kiểm tra chuyên ngành, giúp tiết kiệm trên 40.000 ngày công.

Đặc biệt, Bộ Công Thương là một trong số không nhiều cơ quan bộ cung cấp dịch vụ công cấp độ 3, 4 đạt mức thực chất cao. Tỷ lệ hồ sơ điện tử của Bộ Công Thương đạt tỷ lệ rất cao, lên tới 98,8%.

*** Xây dựng môi trường kinh doanh ổn định**

Báo cáo đánh giá về cải cách quy định điều kiện kinh doanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, về cơ bản, các bộ đã hoàn thành yêu cầu cắt giảm số lượng điều kiện kinh doanh. Tuy vậy, qua rà soát cho thấy vẫn còn nhiều điều kiện kinh doanh gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Chẳng hạn, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các Bộ thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018.

Tuy nhiên, hầu hết các Bộ mới chỉ đăng tải công khai các điều kiện kinh doanh sau khi cắt giảm mà chưa có hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương hoặc đơn vị thực thi và doanh nghiệp về những cải cách cắt giảm điều kiện kinh doanh; cũng như chưa theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả, hiệu lực thực thi những cải cách này.

Qua nhiều năm tiếp xúc và thực hiện nhiều chương trình, dự án nghiên cứu về cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, Trưởng Ban pháp chế Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn nhận định, xét về chủ quan thì phải thừa nhận thực tế, có tình trạng chủ doanh nghiệp đăng ký kinh doanh thiếu kiến thức kinh doanh; không am hiểu thị trường, nguồn vốn mỏng, khởi nghiệp theo phong trào.

Điều này dẫn tới rất nhiều doanh nghiệp thất bại ngay trong năm đầu tiên khởi nghiệp. Tình trạng doanh nghiệp không am hiểu pháp luật kinh doanh, lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật hoặc ý thức tuân thủ pháp luật kinh doanh kém dẫn tới phải tạm ngừng hoạt động hoặc chờ giải thể ngày càng tăng...

Việc doanh nghiệp ngừng hoạt động; không đăng ký gây khó khăn trong quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh và ảnh hưởng đến quyền lợi của chính doanh nghiệp.

Hay, tình trạng  doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh toán đã chấm dứt hoạt động kinh doanh nhưng cũng không báo cáo với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế và không làm thủ tục giải thể doanh nghiệp dẫn tới tình trạng nợ thuế với Nhà nước và các khoản nợ khác bị tồn đọng rất nhiều.

Bên cạnh đó, có tình trạng một bộ phận doanh nghiệp lợi dụng sự thông thoáng của pháp luật về kinh doanh để trục lợi thông qua việc thành lập doanh nghiệp "ma" và thực hiện các hoạt động kinh doanh bất chính như mua bán hóa đơn VAT, trốn thuế...

Theo Chủ nhiệm Câu lạc bộ Các nhà kinh tế (VEC) CEO Đặng Đức Thành đã có nhiều chính sách thuận lợi với nhiều cơ chế được cởi bỏ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, song nhìn vào thực tế, doanh nghiệp vẫn còn vô vàn khó khăn.

Để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, theo Trưởng ban Nghiên cứu Môi trường kinh doanh và Năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương Nguyễn Minh Thảo, Việt Nam cần tiếp tục nỗ lực cải cách mạnh mẽ, thực

chất và toàn diện hơn nữa, nhất là trên các lĩnh vực về thể chế, kỹ năng, môi trường kinh doanh và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Cụ thể, về môi trường kinh doanh, các Bộ, ngành cải cách quyết liệt hơn nữa trên các yếu tố của môi trường kinh doanh theo thông lệ quốc tế; cải cách thực chất các quy định và thực thi về điều kiện kinh doanh, quản lý và kiểm tra chuyên ngành, thay đổi cách thức quản lý theo thông lệ quốc tế.

Cùng với đó, đẩy mạnh ứng dụng giao dịch điện tử và kết nối dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước; giám sát và chấn chỉnh hoạt động thanh, kiểm tra doanh nghiệp đảm bảo hoạt động thanh, kiểm tra theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật tốt hơn, không trở thành rào cản đối với doanh nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho hay, trong thời gian tới, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ quan tâm, chỉ đạo; trong đó, tập trung các giải pháp xây dựng môi trường kinh doanh ổn định, an toàn, ít chi phí và thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, ứng phó tốt hơn với bối cảnh căng thẳng thương mại ở khu vực và trên thế giới.

Mới đây, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã yêu cầu các Bộ, cơ quan tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, không còn cần thiết; đề xuất và đẩy nhanh tiến độ soạn thảo Luật sửa đổi các luật có liên quan để trình Quốc hội bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt.

Bộ này cũng yêu cầu các Bộ, ngành thực hiện cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo đúng chỉ đạo của Chính phủ; cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh cho biết, tới đây Bộ Công Thương tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức; tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức đầu mối về cải cách hành chính của Bộ Công Thương.

Mặt khác, Bộ Công Thương tập trung đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân, làm tốt hơn nữa việc xây dựng khung pháp lý, quy hoạch phát triển khối nhà nước và tạo cơ chế kinh doanh thông thoáng, triển khai đồng bộ hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu để các doanh nghiệp có điều kiện phát triển./.

*Nguồn: ttxvn*

# NGĂN CHẶN THÓI GANH GHÉT, ĐỐ KỴ NƠI CÔNG SỞ

Từ xa xưa, ông cha ta đã từng nói đến sự ganh ghét, đố kỵ của con người bằng những câu châm ngôn như: "Con gà tức nhau tiếng gáy"; "Trâu buộc ghét trâu ăn"; "Ăn không được thì

đạp đổ"… Ngày nay, ganh ghét, đố kỵ xuất hiện trong cả một bộ phận đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đây là một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" đã được Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng chỉ ra; rất cần được lưu tâm ngăn chặn.

1. Ganh ghét, đố kỵ bắt nguồn từ cảm xúc của con người khi thấy mình thua kém người khác và cảm thấy bất mãn, tức giận. Cảm xúc đó không chỉ dừng lại trong suy nghĩ mà còn bộc lộ ra ngoài thông qua lời nói, thậm chí là hành động. Một trong những nguyên nhân tạo ra sự ganh ghét, đố kỵ chính là sự hẹp hòi, luôn so sánh mình với người khác, so sánh cái mình đạt được và người khác đạt được, dẫn đến khó chịu, bức bối trong lòng khi thấy người khác hơn mình, nhất là về danh, lợi và thường không "tâm phục, khẩu phục" với những "cái hơn" đó.

Tại một số địa phương, cơ quan, đơn vị, sự ganh ghét, đố kỵ thường xuất hiện trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi thấy người giỏi hơn mình về chuyên môn, nghiệp vụ, đạt kết quả cao hơn trong công tác, nhất là được cấp trên ghi nhận với sự tín nhiệm cao... dẫn đến khó chịu, lâu dần trở thành sự phẫn uất, thù hận trong lòng. Trong suy nghĩ của họ, những thành tích người khác đạt được là do may mắn, là được "phù trợ", giúp đỡ chứ không phải do năng lực. Những người luôn ganh ghét, đố kỵ này không chỉ không công tâm nhìn nhận, đánh giá năng lực, hiệu quả công việc của người khác mà còn tìm mọi cách lôi kéo người có chung suy nghĩ để soi mói, nói xấu sau lưng và tìm cách cản trở đồng chí, đồng nghiệp để họ chùn bước. Ngoài ra, họ còn tỏ ra vui sướng trước thất bại của người khác; thậm chí tỏ vẻ thông cảm, thấu hiểu ngoài mặt nhưng trong lòng lại thỏa mãn và hả hê. Vì thói ganh ghét, đố kỵ, họ không những không hợp tác với người năng động, dám nghĩ, dám làm mà tìm mọi cách làm hại người khác để thỏa mãn "cái tôi méo mó" của mình.

Trong một xã hội nói chung, mỗi công sở nói riêng mà luôn có sự ganh ghét, đố kỵ thì bầu không khí sẽ bất an. Người tốt, người tài dám nghĩ, dám làm, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ dễ bị soi mói, dè bỉu, gieo giắc nghi ngờ, thậm chí bị vùi dập, dẫn đến mất niềm tin vào nhau, vào tổ chức, để rồi không dám nói thật, sống thật và luôn đề phòng nhau. Ở nơi đó, thói ganh ghét, đố kỵ thường bộc lộ rõ trong những câu chuyện "trà dư, tửu hậu" về nhân tình thế thái, về công việc, về cuộc sống đời tư… và vì thế, không thể có sự đồng thuận, đoàn kết, thống nhất, phát triển bền vững.

Ganh ghét, đố kỵ đã được chỉ rõ trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". Đó chính là biểu hiện đầu tiên trong 9 biểu hiện về suy thoái về đạo đức, lối sống: "Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình".

2. Thói ganh ghét, đố kỵ cũng đã được Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung đề cập đến tại Hội thảo "Nâng cao trách nhiệm công vụ, đẩy mạnh dân vận chính quyền phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội trong điều kiện mới" do Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản và Thành ủy - Hội

đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức ngày 19/12. Đồng chí nhận định, tình trạng mất đoàn kết nội bộ ở một số nơi vẫn còn xảy ra; có biểu hiện cục bộ, kèn cựa, địa vị, ganh tị, bè phái, lợi ích nhóm, thiếu sự phối hợp dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao...

Đây chính là sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại một số cơ quan công quyền của thành phố. Những biểu hiện suy thoái này làm nản lòng, nhụt chí và cản trở sự phấn đấu của những nhân tố tích cực, làm xói mòn đạo đức, văn hóa trong mỗi cá nhân, gây hại cho tập thể. Đồng thời, làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc xây dựng và củng cố sự đoàn kết, thống nhất và là nguyên cớ của sự nhen nhóm, bè phái, lợi ích nhóm, dẫn đến nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ… Nếu không bị ngăn chặn, đẩy lùi, thói ganh ghét, đố kỵ sẽ là nhân tố cản trở sự phát triển, đi lên của Thủ đô. Vì thế, để chủ động phòng và chống những biểu hiện suy thoái đó, mỗi cấp ủy tại địa phương, cơ quan, đơn vị cần thực hiện tốt một số công việc sau:

Một là, gắn thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú trọng làm tốt công tác tư tưởng, phát huy dân chủ, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong chi bộ, làm hạt nhân cho khối đoàn kết của tập thể. Từ đó tạo bầu không khí đồng thuận, dân chủ giúp mọi người cùng phấn đấu và động viên, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt công việc chung, để ngày càng tiến bộ và phát triển. Đặc biệt, cần hoàn thiện, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo; từ đó, dùng thiết chế, cơ chế kỷ luật, kỷ cương để đưa mỗi cá nhân vào đúng vị trí công tác, làm đúng chức trách nhiệm vụ, có thái độ chuẩn mực và hành vi ứng xử thích hợp, xây dựng môi trường công tác, văn hóa công sở lành mạnh gắn liền với việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Nghĩa là, phải phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, tự phê bình và phê bình trên cơ sở của "tình thương yêu đồng chí lẫn nhau", chứ không phải là ganh ghét, đố kỵ rồi "bới lông tìm vết" lẫn nhau.

Hai là, xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, thường xuyên tự phê bình và phê bình. Trong đó: Cán bộ lãnh đạo, quản lý công tâm, khách quan, dân chủ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và nhận xét, đánh giá cấp dưới; nói đi đôi với làm và nêu gương đi đầu trong mọi việc. Cấp dưới, đồng nghiệp luôn nỗ lực phấn đấu, hết lòng vì công việc chung, thấy đúng kiên trì bảo vệ, thấy sai kiên quyết đấu tranh. Tạo dựng một môi trường công tác mà ở đó cái mới, cái tốt được cổ vũ, động viên kịp thời, cái sai, cái xấu được ngăn chặn, cùng nhau làm việc, cùng nhau phát triển, thiết thực phòng, chống và ngăn chặn, "triệt tiêu" thói ganh ghét, đố kỵ, kèn cựa, địa vị, lợi ích nhóm…

Ba là, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nhận thức đúng và luôn rèn luyện đạo đức cách mạng, phòng và chống chủ nghĩa cá nhân; nỗ lực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tận tâm, tận lực với công việc. Mỗi người cần khiêm nhường lắng nghe, học hỏi mọi người xung quanh, thân ái, giúp đỡ, sẻ chia, động viên kịp thời và nâng niu, trân trọng, khuyến khích những thành tích những ý tưởng, giải pháp của đồng chí, đồng nghiệp để cùng chung tay, góp sức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mỗi cá nhân tự nhìn nhận, đánh giá lại mình, dứt khoát từ bỏ thói quen ganh ghét, đố kỵ; mỗi cơ

quan, tổ chức mạnh mẽ đấu tranh với những biểu hiện ganh ghét, đố kỵ diễn ra trong cơ quan, đơn vị mình thì chính là thiết thực  góp phần ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

# CHÍNH PHỦ:
# NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2020

Ngày đầu tiên của năm mới (01/01/2020), Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

Theo đó, năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối của nhiệm kỳ, của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, chuẩn bị, tạo đà cho kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược 10 năm 2021 - 2030, là năm tổ chức nhiều sự kiện, kỷ niệm những ngày lễ lớn, 90 năm thành lập Đảng, 75 năm thành lập Nước, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và Quốc hội khóa XV.

Kế thừa những kết quả quan trọng và toàn diện đã đạt được, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, thành tựu tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành từ đầu nhiệm kỳ, với quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Chiến lược 10 năm 2011 - 2020, Chính phủ xác định phương châm hành động của năm 2020 là "Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả" với 6 trọng tâm chỉ đạo, điều hành như sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi; nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật.

Hai là, tập trung ổn định kinh tế vĩ mô; kiểm soát lạm phát; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng thực chất, hiệu quả hơn; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm; phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn.

Ba là, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, thực chất hơn gắn với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Phát triển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bốn là, thực hiện nghiêm việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Năm là, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển; nâng cao uy tín và vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên; thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020, Chủ tịch AIPA 41, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021.

Sáu là, chủ động thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, lan tỏa khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp; phát huy tinh thần thi đua yêu nước, đổi mới sáng tạo ở tất cả các ngành, các cấp; tổ chức tốt các sự kiện, lễ kỷ niệm lớn của đất nước.

Nghị quyết đưa ra 10 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2020 gồm: 1- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, hội nhập, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh; 2- Củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững; 3- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh một cách thực chất, hiệu quả hơn; 4- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn; 5- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn lực gắn với đổi mới sáng tạo và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu thị trường với số lượng lớn, cơ cấu ngành, nghề hợp lý, có cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng nhân tài; 6- Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; 7- Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; 8- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; 9- Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; 10- Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông, tranh thủ sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp.

*** Những giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020**

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

Trong đó, năm 2020 phấn đấu môi trường kinh doanh theo xếp hạng EoDB (của Ngân hàng Thế giới (WB)) lên 10 bậc; năng lực cạnh tranh theo xếp hạng GCI 4.0 (của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF)) lên 5 bậc; đổi mới sáng tạo theo xếp hạng GII (của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO)) - lên 3 - 4 bậc; Chính phủ điện tử (của Liên Hợp Quốc (UN)) lên 10 - 15 bậc.

Nghị quyết nêu rõ, 7 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 gồm: 1- Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục

thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019; 2- Các Bộ được phân công làm đầu mối theo dõi các bộ chỉ số và các Bộ, cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần; 3- Tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh; 4- Cải cách thực chất các các quy định về điều kiện kinh doanh; 5- Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; 6- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4; 7- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Với nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh, trong đó, về Khởi sự kinh doanh, Bộ Tài chính trong quý I năm 2020 kiến nghị sửa đổi Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài theo hướng lùi thời hạn khai, nộp lệ phí môn bài vào ngày 30 tháng 01 của năm kế tiếp; giám sát việc thực thi quy định đối với thủ tục đặt in/tự in hóa đơn và thông báo phát hành đảm bảo đúng thời hạn 04 ngày theo quy định (trong đó thủ tục đặt in/ tự in hóa đơn là 02 ngày; thông báo phát hành là 02 ngày); đối với thủ tục mua hóa đơn đảm bảo giải quyết ngay trong ngày; đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng Hệ thống thông tin khai trình lao động trực tuyến kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Hoàn thành trong quý IV năm 2020.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) theo hướng bãi bỏ hoặc đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết, không phù hợp nhằm rút ngắn thời gian và chi phí gia nhập thị trường. Hoàn thành và trình Quốc hội vào kỳ họp tháng 5 năm 2020.

Về Cấp phép xây dựng, các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát và tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính; trước ngày 20/3/2020 báo cáo tình hình và kết quả thực hiện gửi về Bộ Xây dựng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Xây dựng rà soát lại quy trình, thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép và thanh tra, kiểm tra xây dựng không quá 50 ngày; nghiên cứu, đề xuất áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư xây dựng nhằm giảm số lượng các cuộc kiểm tra, số lần phê duyệt; hoàn thành trong quý III năm 2020.

Về Tiếp cận tín dụng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp duy trì chỉ số chiều sâu thông tin tín dụng; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch.

Bộ Tư pháp trong quý IV năm 2020 hoàn thành nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về giao dịch bảo đảm, trong

đó hoàn thiện các quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm, thứ tự ưu tiên thanh toán… theo hướng đơn giản hóa quy định về hồ sơ và thực hiện triển khai đăng ký, sửa đổi, bổ sung, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm theo phương thức trực tuyến...

Về Đăng ký tài sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đề nghị, hướng dẫn các địa phương thực hiện các giải pháp cần thiết nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành; hoàn thành trong quý II năm 2020.

Cải cách thực chất các quy định về điều kiện kinh doanh. Cụ thể, các Bộ, cơ quan ngang bộ cập nhật và công bố, công khai các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018 và 2019; công khai bảng so sánh các điều kiện kinh doanh trước và sau khi bãi bỏ, đơn giản hoá; hoàn thành trong tháng 01 năm 2020. Với các thủ tục hành chính liên quan đến cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đơn giản hóa từ năm 2020 trở đi, thực hiện nghiêm việc công bố, công khai theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các luật có liên quan để bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt.

Bộ Tư pháp tăng cường chất lượng thẩm định ban hành điều kiện đầu tư kinh doanh trong các dự thảo Luật, Nghị định bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư và các Nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh ở các Bộ, ngành, địa phương; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20/12/2020.

Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN. Trong đó, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ đến hết năm 2020, thực hiện đầy đủ các cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: Áp dụng quản lý rủi ro dựa trên cơ sở đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hoá; chuyển mạnh từ chủ yếu thực hiện kiểm tra tại giai đoạn thông quan hàng hoá sang chủ yếu giám sát tại thị trường nội địa; công bố công khai danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành với mã số HS ở cấp độ chi tiết, cách thức quản lý chuyên ngành về xuất khẩu, nhập khẩu tương ứng và chi phí mà doanh nghiệp phải trả; hình thức công khai phải đảm bảo phù hợp, dễ tiếp cận; áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

Hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành (Danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành tính tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/ 5/2018). Trong quý I năm 2020 công bố công

khai, đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của bộ quản lý chuyên ngành về danh mục với mã HS tương ứng kèm theo Bảng so sánh danh mục mặt hàng quản lý, kiểm tra chuyên ngành trước và sau khi cắt giảm.

Trong quý II năm 2020, hoàn thành sắp xếp bộ máy tổ chức ở các Bộ liên quan theo hướng đối với mỗi mặt hàng chỉ có một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành.

Bộ Tài chính xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo định hướng xử lý tập trung; cải cách mạnh mẽ thủ tục hải quan theo hướng điện tử hóa, hướng tới hải quan điện tử, phù hợp chuẩn mực quốc tế; chủ trì xây dựng Đề án cải cách kiểm tra chuyên ngành theo hướng cơ quan hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu (trừ các mặt hàng liên quan đến an ninh, quốc phòng, kiểm dịch,…), Bộ quản lý chuyên ngành thực hiện hậu kiểm; trình Chính phủ trong quý I năm 2020.

Bên cạnh đó, nghiên cứu, đề xuất giải pháp giải quyết ngay các vướng mắc kéo dài trong áp dụng thuế cho nguyên liệu, vật tư dư thừa từ quá trình sản xuất xuất khẩu và gia công xuất khẩu; chủ trì theo dõi tình hình, đánh giá kết quả thực hiện cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành; đánh giá mức độ thay đổi và tác động đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20/12/2020.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, phân luồng ưu tiên, công nhận lẫn nhau trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động xuất nhập khẩu thủy sản; hướng dẫn và phân biệt giữa kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về cách thức kiểm tra (nhất là kiểm tra cảm quan), đảm bảo thực hiện nhất quán, tránh phát sinh chi phí cho doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, sửa đổi Thông tư số 285/2016/TT-BTC về cách tính phí, lệ phí trong công tác thú y nhằm giảm chi phí bất hợp lý cho doanh nghiệp.

Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế việc áp đặt và gia tăng phí của các hãng tàu và phụ phí của cảng.

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu khác của Nghị quyết là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Cụ thể, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ cấp phép khai thác băng tần 2.6GHz triển khai mạng 4G cho các doanh nghiệp viễn thông theo đúng quy định của pháp luật; trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20/12/2020, tổng hợp kết quả thực hiện 6 tháng và một năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương) và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp vào báo cáo chung về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết.

Ngân hàng nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thí điểm dùng tài khoản viễn thông để thanh toán cho các dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money), thí điểm các mô hình dịch vụ thanh toán mới trong khi chưa có quy định của pháp luật để kịp thời đảm bảo công tác quản lý, nhất là đối với các hoạt động thanh toán xuyên biên giới. Hoàn thành trong quý IV năm 2020.

Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 ban hành theo Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất biện pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thời gian tới. Hoàn thành trong quý IV năm 2020.

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc chi trả phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo áp dụng và thực hiện thống nhất. Hoàn thành trong quý IV năm 2020.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tất cả các trường học phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; đến hết năm 2020, 100% trường học trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng; khuyến khích các trường học xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để kết nối, chia sẻ thông tin với ngân hàng, thực hiện thu học phí bằng phương thức điện tử.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các hướng dẫn, tiêu chuẩn, lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu về người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, các chế độ an sinh xã hội để kết nối chia sẻ thông tin với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán nhằm phục vụ chi trả các chế độ an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua ngân hàng.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh vận động, khuyến khích người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất,… sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm trên địa bàn đô thị đạt ít nhất 30% đến hết năm 2020.

Bộ Công an chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông; áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu phạt vi phạm hành chính (mã ID); kết nối, chia sẻ thông tin thu phạt với Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp được giao quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và các đơn vị có liên quan; ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu phạt vi phạm hành chính.

Bộ Y tế chỉ đạo các bệnh viện phối hợp với các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán để thu viện phí bằng phương thức không dùng tiền mặt; phấn đấu đạt mục tiêu đã được

xác định tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ là 50% bệnh viện tại các thành phố lớn chấp nhận thanh toán viện phí qua ngân hàng.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính... Theo dõi, đôn đốc việc triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 tại các Bộ, ngành, địa phương theo các Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành danh mục dịch vụ công tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2020 và tổ chức triển khai việc tích hợp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; trước ngày 20/12/2020, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu 100% trường học, bệnh viện, công ty bán lẻ điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện… bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

# BỘ NỘI VỤ: THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO ĐIỀU TRA CƠ SỞ HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021

Ngày 27/12/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 1140/QĐ-BNV về việc thành lập Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính Trung ương năm 2021.

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Trưởng ban và Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa làm Phó Trưởng ban Thường trực.

Các Ủy viên gồm: Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Nội vụ Đoàn Cường; Thượng tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Trần Đơn; Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang; Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Lê Quân; Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Văn Hiếu; Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Trung Tiến; Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức, Bộ Nội vụ Trương Hải Long; Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ Phan Văn Hùng; Quyền Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế, Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Lượng. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Nội vụ Nguyễn Mạnh Quân, Ủy viên kiêm Thư ký.

Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính Trung ương năm 2021 có nhiệm vụ: xây dựng phương án Điều tra trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt; tổ chức Điều tra thí điểm để rút kinh nghiệm về nghiệp và công tác chỉ đạo, triển khai Điều tra; tổ chức Điều tra theo đúng phương án được phê duyệt.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

# BỘ NỘI VỤ: HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, TINH GỌN BỘ MÁY, SIẾT CHẶT KỶ CƯƠNG, TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, ngay đầu năm mới Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01/01/2020 của Bộ Nội vụ Ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2020 với phương châm hành động của năm 2020: **"Hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy, siết chặt kỷ cương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin"**, với các nhiệm vụ trọng tâm là:

Đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại tổ chức, cơ cấu lại và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ theo chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh tiến độ xây dựng, hoàn thiện danh mục và bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức để hoàn thiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, tinh giản biên chế và thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương rà soát, thực hiện nghiêm quy định về số lượng cấp phó tại các cơ quan, đơn vị; tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Thực hiện thí điểm phương án sáp nhập cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; sắp xếp, đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là ngành giáo dục, y tế đảm bảo đủ khả năng cung cấp các dịch vụ công thiết yếu cho xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh xã hội hóa gắn với tinh giản biên chế trên cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương, các Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục; có phương án, lộ trình bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách cho những người dôi dư sau khi tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những sai phạm trong thực thi công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp; hoàn thiện các quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành; trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức bảo đảm công khai, minh bạch; tăng cường khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin giữa Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành, địa phương; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách mới về lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Quyết định cũng nếu một số nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2020 của Bộ Nội vụ, như: Về thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; quán triệt thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình cải cách hành chính; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính về nội dung, như: sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; triển khai quy định về tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính…

Ngoài ra, đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; tham mưu giúp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ triển khai có hiệu quả các kế hoạch hoạt động và kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2020’ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2020; tích cực rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Về tổ chức bộ máy và biên chế, tập trung hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; các quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng chính sách quản lý biên chế gắn với vị trí việc làm; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện danh mục và bản mô tả vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính từ Trung ương đến địa phương và các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, tinh giản biên chế và cải cách chính sách tiền lương.

Đồng thời, tiếp tục tham mưu thực hiện đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; đánh giá lại mô hình cấp tổng cục, đề xuất phương án sắp xếp lại cho phù hợp theo hướng giảm cấp trung gian; kiểm soát chặt chẽ số lượng cấp phó trong tổ chức hành chính,

đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu quả, hiệu lực; tăng cường giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ; kiểm soát việc thực hiện tinh giản biên chế, đặc biệt là ngành giáo dục và y tế theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Về xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tập trung hoàn thiện chính sách về quản lý cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn thực hiện Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; triển khai Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài; đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý để có cơ sở tổng kết, đánh giá; rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm trong tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ không đúng quy định, kịp thời thay thế cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng, lãng phí, không đủ điều kiện về đạo đức, năng lực, trình độ. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị đẩy mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính, tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật về quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân. Trình cấp có thẩm quyền về phân định địa giới hành chính giữa các địa phương; phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển đảo. Hoàn thành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 để các địa phương tổ chức Đại hội Đảng các cấp bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục; xây dựng phương án, lộ trình bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức và bảo đảm quyền lợi cho cán bộ dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định; sắp xếp, điều chỉnh, thành lập mới và phân loại đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về chính sách tiền lương, tập trung xây dựng Nghị định quy định mức lương cơ sở năm 2020 đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Thông tư hướng dẫn. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Phối hợp với Ban TỔ chức Trung ương tổng hợp, rà soát các chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và xây dựng bảng phân loại chức vụ tương đương trong hệ thống chính

trị; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý về vị trí việc làm và các tiêu chính đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với từng vị trí việc làm; hoàn thiện việc xây dựng chế độ tiền lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành để thực hiện từ năm 2021 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương và Nghị quyết số 107/NQ-CP của Chính phủ.

Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, tiếp tục hoàn thiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; triển khai Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Đề án chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2020. Đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng; tập trung, bán tập trung, bồi dưỡng theo hình thức học trực tuyến, các bài giảng điện tử có thể kết nối với trang website của các cơ sở đào tạo theo quy định; xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo theo quy định; xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm quản lý và hoạt động công vụ thực tiễn.

Về tín ngưỡng tôn giáo, tiếp tục triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; triển khai quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác quản lý nhà nước đối với tín ngưỡng theo luật Tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp với các Bộ, ban, ngành và địa phương xử lý, giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; chủ động đối với với các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động bình thường theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước; giải quyết các nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của chức sắc, tín đồ theo pháp luật; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quần chúng tổ chức các chương trình hoạt động thu hút quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành tham gia phong trào thi đua yêu nước, xây dựng phương châm sống "tốt đời, đẹp đạo".

Về thi đua, khen thưởng, tập trung hoạt thiện dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) để trình Quốc hội khóa XIV vào kỳ họp thứ 9; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án tổ chức Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI và tham mưu tổ chức thành công Đại hội.

Triển khai thực hiện hiệu quản chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thu đua, khen thưởng; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trọng tâm là các phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở". Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, phát hiện, giới thiệu, biểu dương, tôn vinh gương "Người

tốt, việc tốt", các mô hình mới, nhân tố mới, cách làm hay, hiệu quả để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng, tạo sức lan tỏa.

Về công tác văn thư, lưu trữ nhà nước, tiếp tục hoàn thiện thể chế về văn thư, lưu trữ, bảo đảm quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ đi vào nền nếp; tiến hành tổng kết thực hiện Luật Lưu trữ năm 2011 đến nay để trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; tiếp tục triển khai Đề án "Nghiên cứu việc sử dụng giấy và mực bền lâu để in văn bản, tài liệu quan trọng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước"; xây dựng Đề án "Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia giai đoạn 2021 - 2026". Đẩy mạnh thực hiện công tác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia; nghiên cứu, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ; tổ chức thực hiện lưu trữ điện tử trong các cơ quan nhà nước; lập bản sao bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia; thực hiện sưu tầm tài liệu lưu trữ quý, hiếm của Việt Nam và về Việt Nam.

Đối với công tác quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ, tiếp tục hoàn thiện chính sách về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quỹ; xây dựng Đề án đánh giá về tổ chức, hoạt động của các hội và giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hội sau cấp phép trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Ngoài ra, tăng cường công tác kiểm tra công tác hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2020, bảo đảm việc cho phép thành lập hội, quỹ, cho phép tổ chức đại hội và phê duyệt, công nhận điều lệ hội, quỹ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hội và những người làm việc tại hội; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội, tổ chức phi chính phủ, tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, điều lệ và quy định của pháp luật, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự của đất nước.

Đối với công tác thanh niên, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Dự án Luật Thanh niên (sửa đổi) trình Quốc hội khóa XIV xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và các văn bản hướng dẫn chi tiết sau khi Luật có hiệu lực. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; tổ chức triển khai Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên.

Bên cạnh đó, tập trung xây dựng Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trình cấp có thẩm quyền theo quy định; hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 quy định thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; xây dựng trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tỷ lệ nữ ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới; tổ chức tổng kết 5 năm triển khai Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020; tổng kết việc thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Nội vụ giai đoạn 2011 - 2020.

Về công tác thanh tra, kiểm tra ngành Nội vụ, phấn đấu hoàn thành 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2020 (dự kiến thực hiện 15 cuộc thanh tra theo kế hoạch) và thanh tra đột xuất (nếu có). Chủ động nắm bắt tình hình của Bộ, ngành, địa phương để kịp

thời thanh tra, xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Thực hiện tốt việc hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành Nội vụ đối với Thanh tra Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật, rà soát, sửa đổi các bất cập, vướng mắc trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Nội vụ; theo dõi, đôn đốc, báo cáo tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ theo Chương trình công tác đã ban hành; đẩy mạnh công tác kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn xử lý văn bản trái pháp luật, đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ.

Cũng theo Chương trình công tác, Bộ Nội vụ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các sự kiện chính trị - thời sự quan trọng của Đảng, Nhà nước và đất nước trong năm 2020 và các năm tiếp theo, đặc biệt là các sự kiện liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ. Có kế hoạch thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Bộ và ngành Nội vụ để cung cấp thông tin, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân đối với các quy định, chính sách mới ban hành; đồng thời, tăng cường công tác truyền thông để truyền tải các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân để nắm bắt, tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, tập trung triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ; triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước; Đề án xây dựng và triển khai thẻ công chức điện tử; đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Bộ Nội vụ để tạo điều kiện thuận lợi phục vụ công dân, tổ chức và doanh nghiệp; tăng cường khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin giữa Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành, địa phương…

*Nguồn: moha.gov.vn*

# NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Tân Cương, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Trung tướng Lê Huy Vịnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Văn Nghĩa, Cục trưởng Cục Quân lực, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Văn Bổng, Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Chính ủy Quân chủng Hải quân.

Bổ nhiệm Đại tá Đinh Mạnh Phác, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Thọ giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 2, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm ông Đặng Hoàng Giang, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao, giữ chức vụ Trợ lý đồng chí Phạm Bình Minh, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Trần Văn Sơn, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Cứu hộ - Cứu nạn, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng.

*** Bộ Nội vụ:**

Ông Lê Trọng Vinh, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Bà Hoàng Thị Thu Huyền thôi giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Bình Đẳng Giới, được điều động làm nhiệm vụ chuyên trách giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn Bộ kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Nguyễn Văn Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Pháp chế kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Nguyễn Huy Hưng, Quyền Cục trưởng Cục Quan hệ lao động và tiền lương được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quan hệ lao động và tiền lương kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Vũ Trọng Bình, Vụ trưởng Vụ Kinh tế vùng, Ban Kinh tế Trung ương được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Việc làm kể từ ngày 01/01/2020.

Bà Khương Thị Nhàn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp từ ngày 01/01/2020.

Ông Ngô Hoàng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế kể từ ngày 01/01/2020.

Bà Phạm Thị Thanh Việt được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Nguyễn Xuân Long được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Người có công kể từ ngày 01/01/2020.

Bà Nguyễn Thùy Dương, chuyên viên chính Vụ pháp chế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục phòng, chống tệ nạn xã hội kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Tô Đức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng quốc gia về giảm nghèo kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Đặng Đức Thuận được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ kể từ ngày 01/01/2020.

Bà Vũ Lan Hương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Phạm Ngọc Thắng, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Công tác sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày 01/01/2020.

Bà Trịnh Thu Nga, Giám đốc trung tâm nghiên cứu dân số, lao động và việc làm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Khoa học Lao động và xã hội kể từ ngày 01/01/2020.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Bà Mai Ánh Hồng, Phó Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Triệu Minh Long, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế được giao phụ trách điều hành Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Thông tin và Truyền thông cho đến khi có quyết định khác, kể từ ngày 01/01/2020.

*** Văn phòng Chính phủ:**

Ông Bùi Xuân Dự, Hàm Vụ trưởng điều hành, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Thư ký - Biên tập được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thư ký - Biên tập.

Ông Nguyễn Thanh Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Thư ký - Biên tập được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Quan hệ quốc tế.

Ông Nguyễn Đức Cường, Trưởng ban Ban Tài chính kiêm Kế toán trưởng Trung tâm Hội nghị Quốc gia được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính.

*** Văn phòng Quốc hội:**

Ông Nguyễn Văn An, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Truyền hình Quốc hội Việt Nam, Văn phòng Quốc hội, kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Nguyễn Công Long, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tư pháp, Văn phòng Quốc hội từ ngày 01/01/2020.

Ông Phạm Đức Thảo, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Quản trị được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản trị, Văn phòng Quốc hội từ ngày 01/01/2020.

Ông Nguyễn Văn Định, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Công tác miền Trung và Tây nguyên được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Công tác miền Trung và Tây Nguyên, Văn phòng Quốc hội kể từ ngày 01/01/2020.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Bà Lê Thị Thanh Thúy, Trưởng Phòng Tổng hợp, Ban Tổ chức Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy, kể từ ngày 01/01/2019.

*** Thành phố Hải Phòng:**

Ông Nguyễn Duy Ngọc, quyền Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hải Phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hải Phòng.

Ông Nguyễn Kim Pha, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy, kể từ ngày 01/01/2020.

Ông Phạm Hưng Hùng, Phó Bí thư Huyện ủy Tiên Lãng được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng, kể từ ngày 01/01/2020.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Võ Công Trí, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Đà Nẵng, nghỉ hưu từ ngày 01/12/2019.

Ông Nguyễn Văn Quảng, Ủy viên Ban cán sự đảng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao được Ban Bí thư quyết định thôi tham gia Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao; luân chuyển, chỉ định tham Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Thường thực Thành ủy Đà Nẵng nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Nguyễn Thạc Quảng, Trưởng phòng Nghiệp vụ phát hành thuộc Cục Phát hành và Kho quỹ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh, kể từ ngày 01/01/2020.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Ông Lương Tiến Phương, Thẩm phán Trung cấp, Chánh án Tòa Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Bà Hoàng Thị Chanh được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Phạm Vĩnh Cường được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Nguyễn Phúc Khánh được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Cao Xuân Chiểu được chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Vũ Vinh Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Yên Bái được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Đại tá Nguyễn Ngọc Tuệ, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

*** Tỉnh Hà Tĩnh:**

Đại tá Lê Hồng Nhân, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 324, Quân khu 4 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Đại tá Nguyễn Hoài Phương Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị và Đại tá Lê Văn Tiến, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị sẽ nghỉ công tác, chờ hết tuổi phục vụ tại ngũ theo cấp bậc, quân hàm thì nghỉ hưu.

Thượng tá Nguyễn Hữu Đàn, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị, đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị và Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị, Thượng tá Nguyễn Bá Duẩn đảm nhiệm chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Thượng tá Ngô Nam Cường, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế (thay Đại tá Nguyễn Hồng Sơn, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế nghỉ công tác, chờ hưu theo chế độ).

Đại tá Phan Gia Thuận, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Cục Kỹ thuật - Quân khu 4.

Đại tá Hoàng Văn Nhân, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế được bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Thượng tá Nguyễn Đình Khoa, Phó Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Thượng tá Hà Văn Ái, Chủ nhiệm Chính trị được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Huỳnh Giới, Phó Giám đốc Sở Y tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, kể từ ngày 02/01/2020 đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Đỗ Tiến Đạt, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 02/01/2020.

Bà Phạm Thị Thu Hà, Trưởng phòng Phòng Công chức - Viên chức, Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, kể từ ngày 02/01/2020.

Ông Lữ Ngọc Bình, Chánh Thanh tra tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/01/2020 để phân công công tác mới.

Ông Phạm Xuân Duệ, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/01/2020 để phân công công tác mới.

Ông Trà Thanh Danh, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được giao phụ trách, điều hành Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 02/01/2020 cho đến khi cấp có thẩm quyền kiện toàn chức danh Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Nguyễn Thanh Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Thuận (thay đồng chí Hoàng Đình Nghĩa, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Thuận nghỉ hưu từ ngày 01/01/2020).

*** Tỉnh Kon Tum:**

Ông Ka Ba Thành, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Đăk Hà khóa V, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Mai Văn Hữu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Nguyễn Đức Thuận, Quyền Giám đốc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Nguyễn Thanh Trúc được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Bà Đặng Thanh Thủy, Phó Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai, kể từ ngày 02/01/2020.

Bà Vy Vũ Hồng Thảo, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai, kể từ ngày 02/01/2020.

Ông Phạm Ngọc Hà, Chánh Văn phòng Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Thanh tra tỉnh Đồng Nai, kể từ ngày 02/01/2020.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Thái Minh Hiển, Phó Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp được chuẩn y giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh An Giang.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Lộc Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ quyền Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/01/2020.

Bà Lý Thanh Tâm, Phó Giám đốc phụ trách Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Diệp Minh Tuấn, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Ngã Bảy nhiệm kỳ 2015 - 2020, giới thiệu bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Bảy nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Lê Văn Khởi, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ được điều động về Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*Nguồn: baochinhphu.vn*